|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NAM  **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  #SoKyHieuVanBan | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *#DiaDiemNgayBanHanh* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ cho**

**Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**giai đoạn 2025-2027**

**A. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

**1. Chủ trương, chính sách của Trung ương về Tổ công nghệ số cộng đồng**

a) Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 749/QĐ-TTg ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; theo đó đã xác định quan điểm, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

b) Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ xác định rõ giải pháp tổ chức Tổ công nghệ số cộng đồng (sau đây viết tắt là Tổ CNSCĐ) đến từng thôn, khối phố, bản với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên toàn quốc.

c) Ngày 05/3/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã ban hành Công văn số 793/BTTTT-THH hướng dẫn triển khai thí điểm mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, bản, tổ dân phố. Mỗi Tổ CNSCĐ gồm Trưởng thôn/bản, Tổ trưởng tổ dân phố và các nhân sự (khuyến nghị có sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) có lòng nhiệt tình hoạt động cộng đồng, có tư duy muốn chấp nhận và thử nghiệm cái mới, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

d) Tại Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó có nhiệm vụ thiết lập và đẩy mạnh hoạt động Mạng lưới chuyển đổi số từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm các thành viên Tổ CNSCĐ.

Ngày 08/8/2024, Bộ TT & TT ban hành Công văn số 3240/BTTTT-CĐSQG về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ CNSCĐ tại địa phương.

**2. Chủ trương của tỉnh Quảng Nam về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng**

a) Nâng cao vai trò, hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, tổ dân phố trong thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở trên địa bàn tỉnh. Thể hiện sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc khuyến khích, động viên, coi trọng vai trò, nhiệm vụ của các Tổ CNSCĐ tại thôn, tổ dân phố vào công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Nhằm huy động nhân dân đồng thuận, thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số đặt ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Tạo điều kiện khích lệ cho Tổ CNSCĐ tại các thôn, tổ dân phố thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số, dịch vụ công, kỹ năng số, công nghệ số nhằm tạo ra “công dân số” tại địa bàn khu dân cư góp phần cùng toàn bộ hệ thống chính trị đẩy nhanh xây dựng Chính quyền điện tử ở các cấp, các ngành trên địa bàn, hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2004/KH-UBND ngày 12/4/2021 về thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số 51/STTTT-CNTT&BCVT ngày 24/01/2022 về việc hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, khối phố.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ TT&TT tại Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 06/3/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4821/UBND-KGVX ngày 22/7/2022 về việc đẩy mạnh xây dựng xã thông minh và triển khai Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã có 18/18 huyện, thị xã, thành phố triển khai thành lập Tổ CNSCĐ cấp thôn, khối phố, trên địa bàn tỉnh có 241/241 xã đã thành lập Tổ CNSCĐ.

d) Kế hoạch số 3220/KH-UBND tỉnh ngày 07/5/2024 triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh năm 2024

**3. Kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng**

a) Những mặt đạt được:

- Tính đến tháng 01/2025, toàn tỉnh có 1.238 Tổ CNSCĐ/1240 thôn với gần 7.500 thành viên. Mỗi Tổ CNSCĐ có tối thiểu 05-06 người; trong đó, thành viên tổ gồm có (cán bộ xã đứng điểm, Bí thư chi bộ, chi Đoàn thanh niên, chi Hội phụ nữ, Chi Hội nông dân,…);

- Tổ CNSCĐ là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo CĐS từ tỉnh đến cơ sở. Có thể nói Tổ CNSCĐ là cách tay nối dài của chính quyền địa phương trong việc thực hiện CĐS. Tổ CNSCĐ đã phát huy hiệu quả là người truyền tải thông tin, tuyên truyền các nội dung CĐS đến người dân một cách nhanh chóng và hiệu quả. Trong Văn bản số 2251/BTTTT-CĐSQG của Bộ Thông tin và Truyền thông có đánh giá “Trong tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin trước đây và chuyển đổi số hiện nay, đây là lần đầu tiên chủ trương từ Trung ương được lan tỏa nhanh chóng trong một thời gian rất ngắn. Thông qua Tổ CNSCĐ, các chủ trương, chính sách và chỉ đạo về công tác CĐS quốc gia từ Trung ương tới địa phương mà trực tiếp là người dân được triển khai nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời. Đây là một kết quả đặc biệt đột phá. Tổ CNSCĐ mang tính toàn dân, là đặc trưng Việt Nam, là điểm khác biệt của Việt Nam, là tiền đề cho những kết quả đột phá về CĐS trong tương lai” và đồng thời Bộ Thông tin và Truyền thông có Kế hoạch xây dựng Khung tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ, nhằm đo lường được vai trò tham gia đóng góp của Tổ CNSCĐ trong thúc đẩy CĐS tại các địa phương.

Trong thời gian qua Tổ CNSCĐ đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt ở cơ sở đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dântrên địa bàn tỉnh như:

+ Tổ chức các đợt hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT; Tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp về thực hiện đồng bộ tài khoản trên Cổng DVC Quốc gia với tài khoản định danh điện tử; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT, thanh toán trực tuyến; Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với việc sử dụng DVC TT.

+ Phối hợp với các ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông cấp chữ ký số, tài khoản thanh toán điện tử cho công dân;

+ Phối hợp với tổ đề án 06 các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; Thực hiện công tác tuyên truyền trong việc triển khai người dân thực hiện cài đặt VNeID và làm căn cước công dân.

+ Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng app Smart Quảng Nam. Tính đến tháng 5/2024 có 54.156 lượt cài đặt

+ Hướng dẫn cài đặt và sử dụng ví điện tử: VNPT Money, Viettel Money; Trang web và app thương mại điện tử hàng hóa: voso, Postmart, sàn Thương mại điện tử. Hiện nay có hơn 500 Sản phẩm OCOP và vùng miền được đưa lên các sàn thương mại điện tử

+ Thiết lập kênh giao tiếp giữa xã và người dân: Đa dạng hóa các kênh thông tin giao tiếp giữa chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã qua Zalo, facebook…… Hiện nay mỗi tổ có 1 kênh giao tiếp với người dân ở thôn, khối phố qua mạng xã hội.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, ngân hàng, các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn cho người dân về CĐS, các ứng dụng thanh toán điện tử, các ứng dụng CĐS trong giáo dục, y tế…….

- Hàng năm, Sở TT&TT đã đồng hành UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hướng dẫn, tập huấn cho các thành viên Tổ CNSCĐ; Đã tổ chức tập huấn cho 100% thành viên Tổ CNSCĐ để triển khai nhiệm vụ (tập huấn riêng cho thành viên Tổ CNSCĐ và lồng ghép tập huấn chuyển đổi số).

- Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, trên cơ sở chỉ đạo hướng dẫn về nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ CNSCĐ và công tác CĐS trên địa bàn tỉnh, cùng với sự chỉ đạo trực tiếp từ chính quyền địa phương các cấp; Tổ CNSCĐ đã làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân, cộng đồng dân cư về công tác CĐS; hướng dẫn các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử; sử dụng DVCTT; hướng dẫn cài đặt và sử dụng nền tảng dùng chung của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số; thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử, an toàn thông tin và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường internet,.… Hoạt động của Tổ CNSCĐ đã từng bước đưa công tác ứng dụng CĐS đi vào thói quen, nếp sống, hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế xã hội của người dân và cộng đồng dân cư.

- Tổ CNSCĐ là cánh tay đắc lực, hiệu quả của chính quyền tỉnh trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của nhà nước và tỉnh đến người dân và cộng đồng dân cư; là lực lượng tiên phong trong việc triển khai và nhân rộng các mô hình điển hình trong CĐS như: mô hình “03 không và 09 có” tại huyện Đại Lộc; mô hình “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số” tại các huyện Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành, Hội An…; mô hình “chợ không dùng tiền mặt”..; Bên cạnh đó, Tổ CNSCĐ còn là lực lượng đóng vai trò quan trọng góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh, tiêu biểu như: Tỷ lệ DVCTT toàn trình: 1237/1237, tỷ lệ 100%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: 84,41%; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến: 459/459, tỷ lệ 100%; Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 304/304, tỷ lệ 100%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 43,04%; số tài khoản giao dịch của người từ 15 tuổi trở đạt khoảng 1.705 người;...

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Bên cạnh những đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác chuyển đổi số, đến nay hoạt động của các thành viên Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh với tinh thần tham gia, đóng góp tự nguyện của các cá nhân, công dân am hiểu về công nghệ thông tin, chưa có sự hỗ trợ bất kỳ kinh phí từ ngân sách nhà nước để Tổ CNSCĐ hoạt động.

- Ngày 15/6/2023, Bộ TT&TT đã ban hành Công văn số 2251/BTTTT-CĐSQG về Tổng kết thí điểm triển khai Tổ CNSCĐ và định hướng triển khai năm 2023; trong đó đã ghi nhận vướng mắc **đa số các địa phương chưa có cơ chế động viên, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động của Tổ CNSCĐ**. Theo đó, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động quyết định việc tổ chức triển khai hoạt động của Tổ CNSCĐ tại địa phương, vận dụng sáng tạo các bài học kinh nghiệm, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế chuyển đổi số và các điều kiện đặc thù của địa phương; **đề nghị học tập kinh nghiệm của tỉnh Yên Bái ban hành chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ CNSCĐ** (Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022).

**4. Chủ trương xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ**

a) Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 2251/BTTTT-CĐSQG ngày 15/6/2023 về việc tổng kết thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng và định hướng triển khai năm 2023. UBND tỉnh ban hành Công văn số 4821/UBND-KGVX ngày 22/7/2022 về việc đẩy mạnh xây dựng xã thông minh và triển khai Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh

b) Chuyển đổi số được đưa vào trong định hướng và nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 04- NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành phố trên toàn quốc đã ban hành Kế hoạch triển khai thành lập và hoạt động Tổ CNSCĐ làm nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ sở, là cánh tay nối dài của Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp. Tại Quảng Nam, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4821/UBND-KGVX ngày 22/7/2022 về việc đẩy mạnh xây dựng xã thông minh và triển khai Tổ CNSCĐ cấp thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh.

c) Thông báo số 65/TB-UBND ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh kết luận của đồng chí Lê Trí Thanh - Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết công tác chuyển đổi số và 02 năm thực hiện Đề án 06, triển khai nhiệm vụ năm 2024, trong đó có giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền chính sách hỗ trợ cho hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng tại cơ sở. Công văn số 2065/UBND- TH ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến đối với nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2024; Công văn số 634/STP-VBTT ngày 20/3/2024 của Sở Tư pháp gửi UBND tỉnh về việc có ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; Công văn số 2677/STC-NS ngày 14/8/2024 của Sở Tài chính về việc ý kiến góp ý về phương án xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho hoạt động Tổ CNSCĐ.

d) Chính sách các tỉnh hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng

Trên địa bàn cả nước, hiện nay có 05 tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ, cụ thể:

- Tỉnh Yên Bái:

Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Yên Bái Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, trong đó hỗ trợ cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng của các thôn, bản, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái có đăng ký xã, phường, thị trấn chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao theo kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của cấp có thẩm quyền ban hành:

+ Mức hỗ trợ: 500 nghìn đồng/01 Tổ/tháng;

+ Thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng;

+ Nội dung chi: Kinh phí hỗ trợ được sử dụng để đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số dùng chung cho cả tổ hoặc từng thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ kinh phí xăng xe cho các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số; Tổ chuyển đổi số cộng đồng thống nhất quyết định việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo các nội dung được quy định.

- Tỉnh Bình Dương:

Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Dương quy định về chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương với nội dung hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ khoán chi phí hoạt động (chi xăng, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm) cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; 60.000 đồng/người/tháng;

+ Hỗ trợ ngày công làm việc: thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và các cá nhân (bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người tình nguyện không hưởng lương từ ngân sách) được Chủ tịch UBND các cấp huy động tham gia hỗ trợ làm nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng được hỗ trợ 150.000 đồng/ người/ngày. Trong trường hợp có chỉ đạo đột xuất của Chủ tịch UBND tỉnh, cần phải làm ban đêm thì hỗ trợ người được huy động với mức không quá 200.000 đồng/người/đêm.

- Tỉnh Hà Tĩnh:

Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025 với các nội dung hỗ trợ như sau:

+ Mức hỗ trợ: 600.000 đồng/Tổ/tháng.

+ Nội dung chi: Kinh phí hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ chuyển đổi số cộng đồng được sử dụng để phục vụ các hoạt động triển khai nhiệm vụ chung của Tổ; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số; thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số định kỳ, đột xuất do cơ quan có thẩm quyền giao.

- Thành phố Đà Nẵng:

Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ hoạt động cho Tổ CNSCĐ và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với mức hỗ trợ tối đa là 3.000.000 đồng/tổ/năm; cụ thể nội dung chi và mức chi:

1. Hỗ trợ nước uống, xăng xe cho thành viên Tổ CNSCĐ và Đề án 06 (thanh toán khoán theo số lượng thực tế thành viên của Tổ tham gia hoạt động theo chương trình, kế hoạch do cấp có thẩm quyền ban hành): Mức chi 50.000 đồng/ngày/người.

2. Hỗ trợ mua các gói dịch vụ viễn thông, liên lạc, văn phòng phẩm, in ấn phục vụ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 về tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố: Thanh toán thực tế theo chứng từ, hóa đơn theo quy định.

- Tỉnh Cà Mau:

Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2025-2027 trên địa bàn tỉnh Cà Mau với các nội dung cụ thể như sau:

+ Đối tượng áp dụng:

1. Tổ công nghệ số cộng đồng ấp, khóm được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Mức chi hỗ trợ: hỗ trợ 600.000 đồng/Tổ/tháng; thời gian hỗ trợ 24 tháng.

đ) Tình hình thực tế tại địa phương

Trước đây trên địa bàn tỉnh có 2 địa phương có hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ CNSCĐ cụ thể:

- Nông Sơn: Hỗ trợ kinh phí để tập huấn cập nhật kiến thức – kỹ năng CĐS cho các Tổ CNSCĐ. Tổng số tiền triển khai nhiệm vụ: 23 triệu đồng

- Phú Ninh: Hỗ trợ triển khai nhiệm vụ của Tổ CNSCĐ: 6 triệu/tổ/năm

Nhưng sau khi sáp nhập Nông sơn vào Quế Sơn thì không còn hỗ trợ. Các địa phương còn lại (như Tiên Phước, Hội An,..): Hiện nay chưa có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho Tổ CNSCĐ. Tuy nhiên, các Tổ CNSCĐ được hỗ trợ kinh phí và sử dụng nguồn kinh phí thông tin truyền thông, chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã khi tham gia các nhiệm vụ cụ thể như tập huấn về Chuyển đổi số; tuyên truyền, vận động cài đặt VNeID, dịch vụ công trực tuyến…theo Kế hoạch của các xã, thị trấn.

Do đó, để tiếp tục duy trì, phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động, đóng góp của Tổ CNSCĐ sự nghiệp chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam; việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động của Tổ CNSCĐ là cần thiết, phù hợp với chủ trương của tỉnh, đảm bảo về thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

**1. Mục tiêu tổng thể**

a) Nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại địa phương, để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế số của địa phương.

b) Tạo động lực để các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện, có chiều sâu, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; lấy sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động. Góp phần quan trọng trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện để đẩy nhanh hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Có chính sách hỗ trợ đối với các thành viên Tổ CNSCĐ của các địa phương; động viên, khuyến khích Tổ CNSCĐ triển khai các nhiệm vụ theo định hướng, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**B. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**I.** **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO TỔ CNSCĐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

**1. Xác định vấn đề bất cập**

Để triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 09/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 4821/UBND-KGVX ngày 22/7/2022 về việc đẩy mạnh xây dựng xã thông minh và triển khai Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh.

Tính đến tháng 01/2025, toàn tỉnh có 1.238 Tổ CNSCĐ với gần 7.500 thành viên. Mỗi Tổ CNSCĐ có từ 05-06 người; trong đó, thành viên tổ gồm có (cán bộ xã đứng điểm, Bí thư chi bộ, chi Đoàn thanh niên, chi Hội phụ nữ, Chi Hội nông dân,…)

Tổ CNSCĐ được UBND cấp xã, phường, thị trấn quyết định thành lập. Trong quá trình hoạt động, hiệu quả cho thấy là rõ ràng, đúng với tinh thần Tổ được xem là cánh tay nối dài của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số từ tỉnh đến địa phương trong công tác hướng dẫn người dân tại tổ tiếp cận các tiện ích từ công nghệ số, từ chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính và đặc biệt là trong việc tuyên truyền, phổ biến thông tin chỉ đạo đến với người dân thông qua các nhóm Zalo rất nhanh và kịp thời.

Tuy nhiên, chuyển đổi số là hoạt động chưa có tiền lệ và mô hình Tổ CNSCĐ cũng là mô hình mới ở tỉnh Quảng Nam. Do đó, trong hoạt động các thành viên Tổ CNSCĐ vẫn còn nhiều lúng túng trong quá trình triển khai; Hầu hết các thành viên Tổ CNSCĐ hoạt động kiêm nhiệm, công tác vận động, hướng dẫn trực tiếp người dân phải thực hiện ngoài giờ hành chính và hiện tại chế độ thù lao, bồi dưỡng chưa có. Đối với Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố có kinh phí phụ cấp trưởng thôn/tổ dân phố hàng tháng nhưng đối với các thành viên tổ còn lại là người có kỹ năng công nghệ thông tin, về địa phương tham gia Tổ CNSCĐ để hỗ trợ cho Tổ và phải làm thêm ngoài giờ cũng như các ngày nghỉ chưa có chế độ bồi dưỡng; ngoài ra, còn có các vấn đề khác như hỗ trợ các chi phí cước điện thoại, cước mạng Internet băng rộng, cước 3G, 4G, văn phòng phẩm… cũng cần được quan tâm phù hợp để động viên Tổ hoạt động tốt hơn.

Có tổng hợp các hoạt động nổi bật Tổ CNSCĐ *(theo phụ lục đính kèm)*

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Ban hành chính sách để hỗ trợ cho các thành viên trong Tổ CNSCĐ phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

**3. Phương án đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Về xác định nội dung hỗ trợ:

Trên cơ sở nhu cầu đề xuất các nội dung hỗ trợ và tính chất đặc thù của hoạt động Tổ CNSCĐ (kiêm nhiệm, không thường xuyên, tự nguyện,…), việc xác định chi phí cần thiết để hỗ trợ **chi phí hoạt động** cho Tổ CNSCĐ thực hiện nhiệm vụ, gồm có:

- Xăng xe cho phương tiện đi lại của thành viên Tổ CNSCĐ khi di chuyển đến nơi thực hiện nhiệm vụ của Tổ (khu phố, khu dân cư, thôn, khối phố, nơi tổ chức tập huấn, tuyên truyền,…);

- Cước phí wifi (3G, 4G), theo đó cước phí để các thành viên của Tổ thực hiện việc thử nghiệm các ứng dụng số, dịch vụ công, trên môi trường mạng để hướng dẫn cho người dân, hộ gia đình.

- Nước uống trong ngày tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ;

- Văn phòng phẩm, in ấn tài liệu: Chi phí này dùng để mua giấy A4, bút, sổ,… và chi phí in ấn tài liệu ở dịch vụ bên ngoài (không hỗ trợ máy tính, máy in) để thực hiện nhiệm vụ của Tổ CNSCĐ;

- Đối với chi phí hỗ trợ cho các thành viên Tổ CNSCĐ tham gia các khóa/lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp có thẩm quyền nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho các thành viên không được quy định trong chính sách này; đề nghị thực hiện theo các chính sách hiện hành. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài các nhiệm vụ của Tổ CNSCĐ đã được hỗ trợ hàng tháng.

b) Về xác định mức chi hỗ trợ

**- Phương án 01:** Thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ CNSCĐ mức kinh phí khoán hỗ trợ là 500.000 đồng/tổ/tháng. *(Cách tính theo Phụ lục III đính kèm)*.

**- Phương án 02:** Thực hiện

+ Chi phí khoán: Hỗ trợ khoán chi phí hoạt động (chi xăng, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm) cho thành viên Tổ CNSCĐ 50.000 đồng/người/tháng.

+ Hỗ trợ ngày công làm việc: thành viên Tổ CNSCĐ và các cá nhân (bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người tình nguyện không hưởng lương từ ngân sách) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp huy động tham gia hỗ trợ làm nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng được hỗ trợ 150.000 đồng/người/ngày.

c) Đánh giá lựa chọn phương án hỗ trợ:

Đối với phương án 02: Khi thực hiện hỗ trợ cho từng thành viên phải thực hiện lấy ý kiến của các Bộ, ngành, Trung ương. Do đó, đề xuất thực hiện theo phương án 01: hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ CNSCĐ mức kinh phí khoán hỗ trợ là 500.000 đồng/tổ/tháng. Lý do, với mật độ dân số phân bổ không đồng đều giữa các huyện đồng bằng và miền núi, tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng ven biển, thưa thớt ở khu vực miền núi và núi cao, tại đồng bằng có thôn có tới 800-1000 hộ nhưng tại miền núi có thôn chỉ có 100 hộ, tuy nhiên đối với các thôn tại đồng bằng tuy tập trung dân số đông nhưng địa hình thuận tiện, dân số tập trung, trình độ dân trí cao, các thành viên Tổ CNSCĐ dễ dàng triển khai các nội dung, các nền tảng số, phổ cập công nghệ số, kỹ năng số tới từng người dân, đối với các thôn ít dân tại các huyện miền núi, biên giới thì địa hình chia cắt phức tạp, đường xá đi lại khó khăn, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trên địa bàn có thôn hiện nay vẫn chưa có sóng di động, mạng 4G, muốn kết nối được 4G phải chịu khó đi rà, dò mạng di động cách xa trung tâm thôn, các thành viên Tổ CNSCĐ khó tiếp cận cũng như khó thực hiện hỗ trợ kỹ năng số đến người dân hơn. Và thời gian thí điểm thực hiện chính sách ngắn (02 năm), đây là thời gian cuối nhiệm kỳ cần đẩy mạnh việc phổ cập chuyển đổi số đến người dân nhằm phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, trong giai đoạn này việc thực hiện nhiệm vụ của các Tổ có khối lượng tương đồng nhau, vì vậy, để tránh các khiếu kiện đề xuất giữ mức chung hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ CNSCĐ mức kinh phí khoán hỗ trợ là 500.000 đồng/tổ/tháng. Việc điều chỉnh có thể thực hiện đối với giai đoạn tiếp theo, sau khi đánh giá hiệu quả của chính sách. Mức hỗ trợ trên, có khả năng phù hợp với cân đối ngân sách của địa phương, kinh phí hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh. Với mức kinh phí hỗ trợ Tổ CNSCĐ là 500.000 đồng/tổ/tháng; theo đó Ngân sách tỉnh phải tốn kém một khoản kinh phí hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ trên địa bàn toàn tỉnh là **7.440.000.000 đồng/năm**. *(phương án này đã được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 2677/STC-NS ngày 14/8/2024 về việc ý kiến góp ý về phương án xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và mức hỗ trợ này trên cơ sở tham khảo Nghị quyết của các tỉnh đã thực hiện: Yên Bái (500.000 đồng/tháng/tổ), Hà Tĩnh (600.000 đồng/tháng/tổ), Cà Mau (600.000 đồng/tháng/tổ)).*

**4. Đánh giá tác động của các phương án đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

- Hỗ trợ phụ cấp ngoài lương sẽ tạo động lực, động viên, khích lệ những người đang hoạt động trong Tổ chuyển đổi số cộng đồng về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số tại các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn; đi đôi với phụ cấp, ưu đãi cần gắn trách nhiệm của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số. Phát huy tinh thần “đi từng ngõ gõ từng nhà”, vận động từng hộ gia đình, người dân ứng dụng các Nền tảng số, dịch vụ số, phục vụ phát triển đời sống kinh tế - xã hội.

- Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội: Góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, hình thành các công dân số phục vụ xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, từng bước nâng cao đời sống của người dân. Đảm bảo xây dựng nông thôn thông minh, đô thị thông minh.

**5. Kiến nghị phương án lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)**

Từ thực trạng nêu trên, để nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa bàn phụ trách, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý giải pháp 01: mức hỗ trợ Tổ CNSCĐ theo mức khoán hỗ trợ là 500.000 đồng/tổ/tháng. Thời gian thực hiện hỗ trợ là 02 năm. Sau đó, sẽ xem xét điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo (sau khi đánh giá tính hiệu quả).

**II. Ý KIẾN THAM VẤN**

1. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho các Tổ CNSCĐ được gửi đến các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các Tổ CNSCĐ để lấy ý kiến và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

2. Sau khi có ý kiến góp ý, được chỉnh sửa, hoàn chỉnh các ý kiến góp ý và lấy ý kiến thẩm định đối với cơ quan có liên quan.

**III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách này chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách và giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách này.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí chi thường xuyên thuộc ngân sách tỉnh.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Căn cứ số lượng Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh và mức hỗ trợ cho hoạt động của Tổ, khái toán tổng mức hỗ trợ toàn tỉnh tối đa là **7.440.000.000 đồng/năm;** kinh phí thực hiện hỗ trợ trong 02 năm là: **14.880.000.000** *(Bằng chữ: Mười bốn tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng)*

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Dự kiến thời gian trình thông qua văn bản vào kỳ họp chuyên đề tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh (để b/c);  - Văn phòng HĐND;  - Các sở, ban, ngành,  - Các hội, đoàn thể cấp tỉnh;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Ban Giám đốc;  - Các phòng, TT CNTT&TT Quảng Nam; - Lưu: VT, P. CNTT&BCVT (Sương). | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **#ChuKyLanhDao** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục I** | | | | | | | |
| **TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG** | | | | | | |
| **TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2025** | | | | | | |
| *(Đính kèm Báo cáo số /BC-STTTT ngày tháng năm 2025*  *của Sở Thông tin và Truyền thông)*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Stt** | **Đơn vị** | **Tổng số Tổ CNSCĐ/thôn** | **Tổng số thành viên Tổ CNSCĐ** | | 1 | Thành phố Tam Kỳ | 85/85 | 480 | | 2 | Thành phố Hội An | 54/54 | 276 | | 3 | Thăng Bình | 106/106 | 687 | | 4 | Điện Bàn | 140/140 | 1003 | | 5 | Duy Xuyên | 78/78 | 402 | | 6 | Đại Lộc | 113/113 | 904 | | 7 | Quế Sơn | 103/103 | 621 | | 8 | Phú Ninh | 51/51 | 268 | | 9 | Núi Thành | 103/103 | 574 | | 10 | Tiên Phước | 85/85 | 446 | | 11 | Phước Sơn | 41/42 | 260 | | 12 | Bắc Trà My | 46/46 | 252 | | 13 | Nam Trà My | 35/35 | 228 | | 14 | Tây Giang | 62/63 | 360 | | 15 | Đông Giang | 40/40 | 235 | | 16 | Nam Giang | 50/50 | 200 | | 17 | Hiệp Đức | 46/46 | 250 | |  | **Tổng** | **1238** | **7448** | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Phụ lục II** | | | | | | | | | | | | |
|  | **BẢNG TỔNG HỢP KHẢO SÁT NHU CẦU ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG** | | | | | | | | | | | | |
|  | **TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG** | | | | | | | | | | | | |
|  | *(Đính kèm Báo cáo số /BC-STTTT ngày / /2025*  *của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam)* | | | | | | | | | | | | |
|  | Tổng số đơn vị khảo sát: 18 huyện, thị xã, thành phố | | | | | | |  | |  | |  | |
|  | Tổng số đơn vị cung cấp thông tin: 18 | | | | | | |  | |  | |  | |
| **Stt** | | **Đơn vị** | **Các chính sách hiện đang được hỗ trợ** | **Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng/tổ** | **Hỗ trợ tối đa không quá 500.000 đồng/tháng/tổ** | **Hỗ trợ cước điện thoại, sim data** | **Hỗ trợ khác** | | **Kinh phí hỗ trợ để triển khai các nhiệm vụ** | | **Ý kiến khác** | |
| 1 | | Bắc Trà My | Chưa có | X |  | X |  | | - Hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận CNTT, sử dụng DVCTT, các ứng dụng nền tảng số, ứng dụng thông minh phục vụ CCHC và CĐS của địa phương  - Triển khai các mô hình, giải pháp hay của Tổ CNSCĐ về phục vụ người dân trong sử dụng DVCTT và các ứng dụng thông minh tại địa phương.  - Triển khai các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về các nội dung liên quan đến CCHC và CĐS tại địa phương.  - Tham gia các nhiệm vụ do tỉnh, huyện, xã tổ chức về các nội dung liên quan đến CCHC và CĐS | |  | |
| 2 | | Đại Lộc | Chưa có | X |  | X |  | | - Thực hiện công tác tuyên truyền.  - Hướng dẫn nhân dân cài đặt và sử dụng các nền tảng CĐS, DVCTT,….  - Hỗ trợ nhân dân nộp hồ sơ trực tuyến tại Cụm văn hóa thôn | |  | |
| 3 | | Điện Bàn | Chưa có | X |  |  |  | | - Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt các dịch vụ, tiện ích công cho Nhân dân trên địa bàn thôn, khối phố.  - Duy trì việc quản lý, vận hành các hội, nhóm zalo phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về CĐS, điều hành hoạt động của thôn, khối phố đến từng hộ dân.  - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan phù hợp, nâng cao nhận thức về CĐS cho Nhân dân trên địa bàn | | Kiến nghị bổ sung kinh phí cho UBND các xã, phường để tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền kiến thức chuyển đổi số cho các Tổ CNCĐ và Nhân dân trên địa bàn | |
| 4 | | Duy Xuyên | Chưa có |  |  | X |  | |  | |  | |
| 5 | | Hiệp Đức | Chưa có | X |  | X (50.000đ/01 người/01 tháng) |  | | 100.000đ/01tháng/tổ chi nước uống để tổ chức cuộc họp tổ, tập huấn…  - Hỗ trợ kinh phí xăng xe đi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động: 30.000đ/1 người/01 tháng. | |  | |
| 6 | | Hội An | Chưa có |  |  |  | Hỗ trợ 200.000 đồng/tháng/thành viên Tổ CNSCC | |  | | Hiện nay, số lượng thành viên của mỗi Tổ CNSCĐ không như nhau (Có số lượng từ 4 đến 6 người), do vậy đề nghị nghiên cứu hỗ trợ kinh phí hàng tháng cho các thành viên Tổ để tham gia triển khai các nhiệm vụ CĐS định kỳ, đột xuất theo quy định; hỗ trợ người dân tại các thôn, tổ dân phố tham gia CĐS. Còn các nhiệm vụ khác như đầu tư các trang bị kỹ thuật, ứng dụng phần mềm dùng chung cho cả Tổ; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực CĐS…: Các nhiệm vụ này sử dụng nguồn kinh phí thông tin truyền thông, CĐS cấp huyện, cấp xã thực hiện. | |
| 7 | | Nam Giang | Chưa có | X |  | X (120.000 đồng/tháng/thành viên) |  | | Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ trả tiền cước Wifi, trang bị máy tính bàn, máy in, máy Scan, bàn ghế, tại nhà văn hoá các thôn/tổ dân phố trên địa bàn huyện để triển khai các nhiệm vụ của Tổ CNSCĐ đạt được hiệu quả | | Kiến nghị xây dựng các video hướng dẫn Tổ CNSCĐ và người dân cài đặt, sử dụng các DVC, các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh, cài đặt app smart QuangNam, Post ID, VneID, sử dụng DVCTT, thanh toán trực tuyến, các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.  - Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức mới cho các Tổ CNSCĐ và hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạo và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. | |
| 8 | | Nam Trà My | Chưa có | Không quá 500.000 đồng/tháng/tổ đối với với các thôn đường giao thông thuận lợi; không quá 700.000 dồng đối với các thôn đặc biệt khó khăn |  |  | 3.000.000 đồng/năm/xã chi phí hội nghị tập huấn, sơ kết, tổng kết tại cấp xã | | Kinh phí đề xuất:  - Hỗ trợ thôn có điều kiện thuận lợi: 10 thôn x500.000đ/tháng x 12 tháng =60.000.000/năm.  - Hỗ trợ thôn có điều kiện không thuận lợi: 25 thôn x 700.000/tháng x 12 tháng = 210.000.000đ/năm  - Chi phí hội nghị tập huấn, sơ kết, tổng kết tại cấp xã: 30.000.000 đ/năm | |  | |
| 9 | | Núi Thành | Chưa có | X |  | X | Hỗ trợ 100.000 đ/ngày cho thành viên tổ CNCĐ khi tham gia thực hiện các công việc | |  | |  | |
| 10 | | Thăng Bình | Chưa có | X |  | X | cần có thêm cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài các nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng đã được hỗ trợ hàng tháng | |  | | Ngoài chính sách hỗ trợ ở trên, đề nghị thêm nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ ngày công làm việc cho thành viên Tổ CNSCĐ và các cá nhân (bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người tình nguyện không hưởng lương từ ngân sách) được Chủ tịch UBND các cấp huy động tham gia hỗ trợ làm nhiệm vụ của Tổ CNSCĐ 150.000 đ/người/ngày. Trong trường hợp có chỉ đạo đột xuất của Chủ tịch UBND phải làm ban đêm thì hỗ trợ người được huy động với mức không quá 200.000 đ/người/đêm | |
| 11 | | Quế Sơn | Chưa có | X |  |  |  | | Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các tiện ích của chính quyền; hướng dẫn người dẫn sử dụng DVCTT; các nền tảng số | |  | |
| 12 | | Tây Giang | Chưa có |  |  | X | Hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng/tổ | | - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính của Đảng, pháp luật của nhà nước về lĩnh vực ứng dụng CNTT, CĐS, kinh tế số và xã hội số.  - Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, các sản phẩm của CĐS; mua bán online, DVCTT, VNeID, thanh toán trực tuyến, …  - Tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kỹ năng số cho người dân tại các thôn, khu dân cư trên địa bàn. | |  | |
| 13 | | Tiên Phước | Chưa có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho Tổ. Tuy nhiên, các Tổ được hỗ trợ kinh phí khi tham gia các nhiệm vụ cụ thể như tập huấn về CĐS; tuyên truyền, vận động cài đặt VNeID, DVCTT…theo Kế hoạch của các xã, thị trấn | X |  | X | Cần có thêm cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài các nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng đã được hỗ trợ hàng tháng | | Nguồn kinh phí trên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung của Tổ CNCĐ như Văn phòng phẩm, hỗ trợ xăng xe, thông tin liên lạc cho các thành viên Tổ CNSĐ | | Ngoài chính sách hỗ trợ ở trên, đề nghị thêm: Hỗ trợ trực tiếp ngày công làm việc cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND các cấp với mức: 150.000 đồng/người/ngày. | |
| 14 | | Nông Sơn | - Tập huấn cập nhật kiến thức – kỹ năng CĐS cho các Tổ CNSCĐ. Tổng số tiền triển khai nhiệm vụ: 23 triệu đồng | X |  | X |  | |  | |  | |
| 15 | | Phú Ninh | Hỗ trợ triển khai nhiệm vụ của Tổ CNSCĐ: 6 triệu/tổ/năm |  | X |  | Hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng/tổ | | - Tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho TCNCĐ, cán bộ, nhân dân thôn về công tác CĐS  - Hỗ trợ người dân thực hiện các DVCTT, cài đặt các app ứng dụng, thanh toán không dùng tiền mặt | |  | |
| 16 | | Đông Giang | Chưa có |  |  |  | Hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng | | Hỗ trợ 1.000.000 đồng/đợt/tổ (triển khai đợt cao điểm hướng dẫn người dân sử dụng các phần mềm ứng dụng) | |  | |
| 17 | | Phước Sơn | Chưa có | X |  |  |  | |  | |  | |
| 18 | | Tam Kỳ | Chưa có | X |  | X |  | | - Hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT  - Hướng dẫn người dân cài đặt, ứng dụng hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh  - Phối hợp các ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông cấp chữ ký số, tài khoản thanh toán điện tử  - Hướng dẫn đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử… | | Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng | |

**Phụ lục III**

**CƠ SỞ TÍNH DỰ TOÁN HỖ TRỢ THEO PHƯƠNG ÁN 01**

- Tổ: 1240 tổ

- Mức hỗ trợ: Kinh phí khoán hỗ trợ là 500.000 đồng/tháng/tổ [[1]](#footnote-1) *(tính số thành viên tối thiểu bình quân cho 01 tổ 05 người)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Cách tính** | **Ghi chú** |
| 1 | Khoán chi hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ 500.000 đồng/tháng/tổ, gồm: | 500.000 đồng/tháng/tổ |  |
| 1.1 | Chi phí văn phòng phẩm (giấy A4, bút, …) | 100.000 đồng/tháng |  |
| 1.2 | Chi phí xăng xe (01 lít /thành viên/tháng); 25.000 lít x1 lít x 5 người | 125.000 đồng/tháng |  |
| 1.3 | Hỗ trợ thông tin liên lạc, gói cước 3G, 4G (50.000 đồng/người x 5 người) | 250.000 đồng/tháng |  |
| 1.4 | Chi nước uống (15.000 đồng/người x 5 người) | 75.000 đồng/tháng |  |
| 2 | Tổng số Tổ CNSCĐ | 1.240 tổ |  |
| 3 | Tổng kinh phí hỗ trợ 01 tháng cho Tổ CNSCĐ = 500.000 đồng/người/tháng x 1212 tổ | 620.000.000 đồng |  |
| 4 | Tổng kinh phí hỗ trợ 1 năm cho Tổ CNSCĐ toàn tỉnh | **7.440.000.000 đồng** |  |
| 5 | Tổng kinh phí hỗ trợ 2 năm cho Tổ CNSCĐ toàn tỉnh | **14.880.000.000 đồng** |  |

Với mức kinh phí hỗ trợ Tổ CNSCĐ là 500.000 đồng/tổ/tháng; theo đó Ngân sách tỉnh phải tốn kém một khoản kinh phí hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ trên địa bàn toàn tỉnh là **7.440.000.000 đồng/năm**; 02 năm là **14.880.000.000 đồng.**

**Phụ lục IV**

**TỔNG HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỜI GIAN QUA**

[**1. Tam Kỳ:** Mô hình “Ngày thứ 7 - Ngày hội công dân số” 1](#_Toc181803366)

[**2. Hội An:** Mini App Zalo “UBND phường Cẩm Phô” 2](#_Toc181803367)

[**3. Phước Sơn:** **NHỮNG NỖ LỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ THÔNG QUA MÔ HÌNH “BÍ THƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ” CỦA XÃ PHƯỚC LỘC** 3](#_Toc181803368)

[**4. Điện Bàn:** “Ứng dụng zalo Trang thông tin điện tử phường Vĩnh Điện trong việc khảo sát mức độ hài lòng và tiếp nhận, giải đáp ý kiến người dân và doanh nghiệp liên quan thủ tục hành chính tại Phường Vĩnh Điện" 6](#_Toc181803369)

[**5. Nam Giang:** **SỬ DỤNG “AI” TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CỦA TỔ CÔNG NGHỆ CỘNG ĐỒNG TẠI THỊ TRẤN THẠNH MỸ** 7](#_Toc181803370)

[**6. Bắc Trà My: Tổ CNSCĐ hỗ trợ cán bộ địa phương trong Mô hình “Ngày thứ 6 không chờ”.** 8](#_Toc181803371)

[**7. Thăng Bình:** **TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG HỖ TRỢ BÀ CON ĐƯA NÔNG SẢN LÊN SÀN THƯƠNG MẠI** 9](#_Toc181803372)

[**8. Nam Trà My: Tổ công nghệ cộng đồng hướng tới học sinh người dân tộc thiểu số** 11](#_Toc181803373)

[**9. Núi Thành: MÔ HÌNH: Chuyên mục phát online – người dân với cải cách hành chính và chuyển đổi số** 12](#_Toc181803374)

[**10. Phú Ninh: “Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực cùng Chuyển đổi số”** 15](#_Toc181803375)

[**11. Quế Sơn: MÔ HÌNH “MỘT CỬA ĐIỆN TỬ THÂN THIỆN - HIỆN ĐẠI”** 16](#_Toc181803376)

[**1. Mục đích** 17](#_Toc181803377)

[**2. Yêu cầu** 17](#_Toc181803378)

[**12. Đại Lộc: Mô hình: “BỐC SỐ TỰ ĐỘNG GIẢI QUYẾT TTHC CHO CÔNG DÂN”** 19](#_Toc181803379)

[**13. Hiệp Đức: XÂY DỰNG HỆ THỐNG SỔ BỘ QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI** 21](#_Toc181803380)

[**14. Tiên Phước: Tổ CNSCĐ phối hợp cán bộ địa phương trong “Số hóa địa chỉ đỏ”** 21](#_Toc181803381)

# 

# **1. Tam Kỳ: Mô hình “Ngày thứ 7 - Ngày hội công dân số”**

UBND thành phố đã triển khai Mô hình “Ngày thứ 7 - Ngày hội công dân số”. Kết quả đem lại sau 1 năm triển khai mô hình “Ngày thứ 7 - Ngày hội công dân số”, nhiều địa phương đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động rộng rãi trong Nhân dân hưởng ứng, tham gia, hoạt động này trở thành điểm đến quen thuộc của người vào ngày cuối tuần.

Thông qua Mô hình “Ngày thứ 7 - Ngày hội công dân số”, Tổ CNSCĐ thành phố đã hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đạt được kết quả như sau:

(1) Tạo lập trên 4.000 tài khoản dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

(2) Tỷ lệ người dân được cấp, cài đặt, kích hoạt định danh điện tử mức 2 đạt trên 80%

(3) Trên 40% người dân trưởng thành của thành phố cài đặt, sử dụng Smart Quảng Nam và Sổ sức khỏe điện tử

(4) Số lượng tài khoản phản ánh trên Tổng đài 1022 thông qua Smart Quảng Nam là trên 2.600 lượt

(5) Tỷ trọng thanh toán học phí không dung tiền mặt đạt gần 100%

(6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến toàn thành phố đạt 96,4% (tăng 47,7% so với cùng kỳ 2023)

(7) Toàn thành phố đã có trên 10.000 tài khoản smartbanking và trên 10.000 ví điện tử thanh toán trực tuyến

(8) Có 26 sản phẩm Ocop được đưa lên các Sàn TMĐT của Việt Nam

Với mô hình “Ngày thứ 7 - Ngày hội Công dân số”, và những cách làm hiệu quả trong CCHC và chuyển đổi số thời gian qua của thành phố, tin chắc rằng trong thời gian ngắn nhất thành phố Tam Kỳ sẽ hiện thực hóa việc phổ cập chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số trong từng ngõ ngách của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển KT-VH-XH của thành phố, phấn đấu xây dựng thành phố Tam Kỳ đạt chuẩn đô thị thông minh, tiện ích, kiểu mẫu của tỉnh Quảng Nam.

# **2.** **Hội An:** Mini App Zalo “UBND phường Cẩm Phô”

Cùng với các kênh truyền thông qua hệ thống đài truyền thanh phường, Zalo OA, Facebook, pano áp phích, Trang thông tin điện tử, vận động cài đặt app Smart Quảng Nam; Cẩm Phô nhanh chóng tiếp cận ứng dụng công nghệ số, triển khai sáng kiến mở thêm kênh tuyên truyền: Mini App Zalo “UBND phường Cẩm Phô”

Mini App Zalo “UBND phường Cẩm Phô” Tổ CNSCĐ phường Cẩm phô hướng dẫn người dân sử dụng Mini App, người dùng chỉ cần truy cập trực tiếp vào Super App mà không cần các thao tác tải về như thông thường.

Mini App Zalo với các nội dung, chức năng như sau:

1. Tin tức sự kiện: Tin tức về hoạt động, sự kiện diễn ra trên địa bàn phường

2. Văn bản mới: Các văn bản mới được ban hành.

3. Phản ánh hiện trường: Công dân phản ánh các vấn đề về môi trường, trật tự VMĐT…UBND phường sẽ kiểm tra, xử lý và báo cáo kết quả trực tiếp dưới phần phản ánh. Công khai nội dung phản ánh và kết quả giải quyết để người dân có thể giám sát.

4. Nộp hồ sơ trực tuyến: Tạo đường link trực tiếp đến một số thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ của phường (Công dân chọn tên thủ tục và đăng nhập thì link dẫn thẳng đến trang nộp hồ sơ của phường, công dân không phải đi tìm tên thủ tục, tên cơ quan thực hiện như khi thực hiện trên trang Dịch vụ công Quảng Nam. Nộp hồ sơ trực tuyến bằng điện thoại Android hoặc Iphone,... được xem là một trong những tính năng nổi bật của Zalo mini app.

5. Cơ sở lưu trú, địa điểm du lịch, ẩm thực, đặc sản quà tặng: Giới thiệu về các cơ sở lưu trú, các nét đặc sắc về văn hóa, ẩm thực, đặc sản của địa phương.

6. Kết nối việc làm: Cung cấp các thông tin mới về đào tạo, việc làm.

7. Hỏi đáp kiến nghị: Công dân đặt câu hỏi trực tiếp về các vấn đề thắc mắc, các kiến nghị, cũng như góp ý cho hoạt động của UBND phường. Tăng cường vai trò giám sát của nhân dân. Tăng sự tương tác giữa chính quyền và người dân.

8. Liên hệ: Số điện thoại liên hệ của Lãnh đạo UBND phường, đường dây nóng để phản ánh các vấn đề về môi trường, Trật tự văn minh đô thị, Số điện thoại Công an, Y tế, 6 khối phố.

Tính năng thuận tiện của mini app “UBND phường Cẩm Phô” như:

- Không cần cài đặt;

- Không cần đăng ký, đăng nhập, sử dụng trực tiếp từ Zalo;

- Không yêu cầu cung cấp vị trí;

- Chức năng, giao diện không quá phức tạp, cung cấp những gì công dân cần;

- Công dân kiến nghị trực tiếp trên app, UBND phường trả lời công khai, vì vậy được người dân trên địa bàn phường tiếp nhận sử dụng hiệu quả.

# **3. Phước Sơn:** **NHỮNG NỖ LỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ THÔNG QUA MÔ HÌNH “BÍ THƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ” CỦA XÃ PHƯỚC LỘC**

Tổ công nghệ số cộng đồng là một sáng kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông được triển khai trên toàn quốc từ những tháng đầu năm 2022. Với mục đích nhằm truyền thông, tuyên truyền tới mỗi người dân kiến thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cộng đồng, từ đó thúc đẩy sự phát triển xã hội số.

Ngày 12/01/2022 UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành công văn 220 về việc hướng dẫn triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, khối phố; UBND huyện Phước Sơn sau đó cũng đã chỉ đạo các xã, thị trấn đã thành lập được 41 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố, thôn với 252 thành viên trên phạm vi 11 xã, thị trấn của toàn huyện.

Và trong 11 xã - thị trấn trên địa bàn huyện thì Phước Lộc - một xã vùng cao của huyện Phước Sơn, cách trung tâm huyện 54 km về phía Nam, nơi có địa hình chia cắt phức tạp, khoảng 80% diện tích là vùng đồi núi cao và có tổng dân số là 995 người sinh sống tại 03 thôn trên địa bàn xã, chủ yếu là người Gié-triêng chiếm 97% dân số.

Trong năm 2022, thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã Phước Lộc đã thành lập 03 Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng 36 thành viên. Với tôn chỉ hoạt động: “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người", các Tổ công nghệ số cộng đồng này đóng vai trò chính trong việc phổ cập công nghệ số, kỹ năng số tới từng người dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số ở nơi đây.

Mặc dù các tổ chỉ mới được thành lập, nhưng sau thời gian hoạt động cũng đã cho thấy những hiệu quả nhất định. Đặc biệt là TCNSCĐ tại thôn 3. Thôn 03 là thôn xa nhất của xã, đường xá đi lại khó khăn do địa hình độ dốc cao và quanh co, trên địa bàn thôn hiện nay vẫn chưa có sóng di động, mạng 4G, muốn kết nối được 4G phải chịu khó đi rà, dò mạng di động cách xa trung tâm thôn. Khó khăn là thế, vất vả là thế, nhưng với sự quyết tâm thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền sâu rộng những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, UBND xã đã chỉ đạo tổ công nghệ số cộng đồng thôn 3 thực hiện mô hình "Bí thư Chi bộ là đầu mối thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số cho nhân dân".

Để thực hiện hiệu quả được mô hình này trên địa bàn thôn 3 đòi hỏi người trực tiếp thực hiện phải thực sự gần dân, sát dân, kiên trì, nhiệt tình, trách nhiệm. Là người sinh ra và lớn lên tại thôn, đánh giá được sự khó khăn của nhân dân tại thôn về việc tiếp cận công nghệ số và tầm quan trọng của việc thực hiện mô hình này, ông Hồ Văn Đề - Bí thư Chi bộ đã đi đầu trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, nắm bắt kỹ năng sử dụng thành thạo các nền tảng số, ứng dụng số cơ bản như: Định danh điện tử cá nhân, bảo hiểm xã hội, sổ sức khỏe điện tử, hướng dẫn người dân sử dụng các phần mềm về thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4,…. Để thực hiện được các hoạt động trên, với trách nhiệm là một Bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ công nghệ số cộng đồng thôn 3, ông Hồ Văn Đề đã tham gia lớp tập huấn về công tác chuyển đổi số, bản thân ông đã bỏ ra kinh phí để mua điện thoại thông minh smart phone và thường xuyên tìm nơi có sóng, mạng 4G trong thôn để thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Với tinh thần tự nguyện, ông thường xuyên tranh thủ vào giờ trưa, chiều, tối, sau khi đã hoàn thành việc gia đình, ông đến gặp các hộ gia đình trong thôn hỏi nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính và đến nơi có mạng 4G để sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện cho các hộ dân như đăng ký khai sinh, khai tử trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công tỉnh Quảng Nam, qua đó đã giúp được người dân trong thôn không phải mất thời gian xuống trụ sở UBND xã để xin cấp giấy khai sinh, giấy khai tử….. Giúp mọi người tiết kiệm chi phí đi lại và dành thời gian để làm những công việc khác. Ông còn nhiệt tình nhắc nhở các hộ dân bất cứ khi nào cần giải quyết thủ tục hành chính thì cứ tìm đến ông.

Và để có thể giúp nhân dân thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, ông đã vận động, hướng dẫn chi tiết cho các thành viên trong TCNSCĐ thôn 3 thực hiện, như một hình thức nhân rộng cách làm hiệu quả của mình. Không những thế, ông còn tham mưu đến UBND xã phải đề ra mục tiêu cho mô hình này: đó là mỗi một gia đình có ít nhất một người biết sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ trên thiết bị điện thoại thông minh, từ đó họ sẽ là những tuyên truyền viên tích cực để hướng dẫn các thành viên khác trong gia đình thực hiện.

Chia sẻ về vấn đề này, ông cho biết: “Công cuộc CCHC-CĐS để thành công phải cần bắt đầu từ người dân, lấy người dân làm trung tâm và làm cho người dân cảm thấy công nghệ là thứ dễ dàng và thiết thực. Thời gian đầu gặp rất nhiều khó khăn, đôi lúc rất nản lòng vì khi mình hướng dẫn người dân, ai cũng nói không biết cách thực hiện, sắm smatphone chỉ để nghe nhạc, xem phim. Thế rồi bây giờ cũng biết đó thôi, hộ khá thì có hai, ba người, ít thì mỗi hộ ít nhất có một người biết sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ trong đó có các ứng dụng về cải cách hành chính và chuyển đổi số. Hy vọng với mô hình này, sẽ lan tỏa nhiều hơn nữa đến mọi người, mọi nhà, giúp người dân được hưởng lợi từ nền tảng số”.

Việc tham gia chuyển đổi số tại thôn bước đầu cũng đã cho thấy mang lại rất nhiều thuận lợi và hiệu quả, điển hình như hiện nay một số hộ đã không phải đến gặp trực tiếp Cộng tác viên thu tiền điện để thanh toán tiền điện hàng tháng mà chỉ cần tải app của ngân hàng để thanh toán không dùng tiền mặt; khi đi khám bệnh chỉ cần mang thẻ CCCD là có thể thực hiện giao dịch các thủ tục hành chính tại các cơ sở khám chữa bệnh...Đến tháng 08, năm 2024, tỷ lệ người dân tại thôn được cài đặt, sử dụng ứng dụng định danh điện tử đạt 74,7%; tỷ lệ người dân trên địa bàn thôn có Hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 58,4%; tỷ lệ sử dụng ứng dụng thanh toán tiền điện đạt khoảng 50%, tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 65%.

Mặc dù, trên địa bàn xã Phước Lộc chỉ mới triển khai và gặp nhiều khó khăn trong công tác chuyển đổi số, nhưng nhìn chung những kết quả đạt được đáng để ghi nhận, đặc biệt là mô hình tại thôn 3. Hoạt động của TCNSCĐ trong thời gian qua đã cho thấy đây thực sự là "cánh tay nối dài" của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Phước Lộc nói riêng và huyện Phước Sơn nói chung, là giải pháp quan trọng phát huy sức mạnh của toàn dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Đây cũng là một trong những giải pháp mang tính đột phá mà các địa phương đã và đang triển khai, qua đó góp phần tạo sự lan tỏa, từng bước thúc đẩy tiến trình chuyển đổi mỗi công dân đều là một công dân số, hướng đến xây dựng chính quyền số và xã hội số.

# **4. Điện Bàn: “Ứng dụng zalo Trang thông tin điện tử phường Vĩnh Điện trong việc khảo sát mức độ hài lòng và tiếp nhận, giải đáp ý kiến người dân và doanh nghiệp liên quan thủ tục hành chính tại Phường Vĩnh Điện"**

Thông qua ứng dụng các Tổ CNSCĐ đã hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng các tính năng của ứng dụng như:

1. Khảo sát mức độ hài lòng của người dân: Mỗi người dân sau khi nhận kết quả giải quyết TTHC sẽ được các công chức hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh để quét mã trên ứng dụng Zalo hoặc các ứng dụng tương tự có chức năng quét mã QR, sau đó người dân chỉ cần nhấn vào link và tiến hành khảo sát.

Hình thức khảo sát này có ưu điểm nhanh chóng, tiện lợi và cho kết quả chính xác; nắm bắt kịp thời sự phát triển của thời đại 4.0 như hiện nay; phù hợp với tình hình thực tế ở địa bàn phường và phản ánh khách quan ý kiến của người dân. Đồng thời, giảm chi phí về tài chính cho đơn vị trong việc in phiếu khảo sát và giảm được công sức phát phiếu khảo sát đến người dân như cách truyền thống.

2. Phục vụ tra cứu, công khai các thông tin cần thiết

Thông qua liên kết với Trang Thông tin điện tử của phường, ứng dụng Zalo giúp người dân thuận tiện trong tra cứu, tìm kiếm các thông tin cần thiết do chính quyền cung cấp;

Các nội dung cần thông báo, công khai được chính quyền chuyển tải nhanh chóng đến tất cả người dân và thông tin được cập nhật thường xuyên, không bị giới hạn về thời gian, địa điểm

Đạt được kết quả như sau:

Thông qua ứng dụng đã từng bước cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp;

Cùng với việc đầu tư hạ tầng, nâng cao nhận thức, việc triển khai các ứng dụng, dịch vụ tiện ích số đến với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng dựa vào ứng dụng đã dễ dàng tiếp cận, thông tin, hướng dẫn người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại địa phương

# **5. Nam Giang:** **SỬ DỤNG “AI” TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CỦA TỔ CÔNG NGHỆ CỘNG ĐỒNG TẠI THỊ TRẤN THẠNH MỸ**

Tổ CNCĐ hoạt động dựa trên chuyên môn, năng lực các cá nhân và sức mạnh của tập thể, có khả năng tương trợ lẫn nhau trong công tác tuyên truyền các nội dung, nhiệm vụ về CCHC, Chuyển đổi số, Đề án 06…trên địa bàn

Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và huyện, UBND Thị trấn Thạnh Mỹ đã giao chỉ tiêu tuyên truyền các chủ trương thực hiện CĐS, CCHC, ĐA06 chocácthành viên của tổ công nghệ số cộng đồng sử dụng mọi sáng kiến, mọi mối quan hệ và các công nghệ hiện có của thành viên tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm tăng hiệu quả, chất lượng tuyên truyền đến với người dân.

Nhiệm vụ: Ngoài việc tuyên truyền mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện, trên các ứng dụng mạng xã hội, các nhóm zalo của Tổ dân phố, đến từng nhà và Tổ chức hướng dẫn tuyên truyền trực tiếp về sử dụng công nghệ, cài đặt các ứng dụng Smart tại Hội trường các Tổ dân phố vào các buổi tối thứ Sáu hằng tuần và định kỳ hằng tháng tổ chức họp nắm bắt tình hình thực hiện chỉ tiêu giao về tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến trên cổng dịch vụ công, tỷ lệ thanh toán trực tuyến, số lượng ứng dụng VNEID đã được cài đặt trên các thiết bị di động của người dân, các nội dung khác liên quan, đồng thời cập nhật các văn bản mới cho Tổ công nghệ số cộng đồng cập nhật thông tin để làm tốt công tác tuyên truyền

Để phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền, Mỗi Tổ công nghệ trên địa bàn thị trấn Thạnh Mỹ đã được đầu tư trang bị thêm máy vi tính và 01 thiết bị nghe giọng nói, chuyển văn bản để tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giải đáp các vướng mắc về Thủ tục hành chính và các vấn đề về kinh tế, xã hội thông qua ứng dụng ChatGPT trên thiết bị để hỗ trợ đắc lực cho Tổ công nghệ Cộng đồng.

**Giải pháp:** Tổ công nghệ cộng đồng sử dụng thiết bị hỗ trợ giọng nói để tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải đáp các vấn đề liên quan khác

Qua quá trình ứng dụng Công nghệ AI, thay vì trước đây, mỗi tối thứ sáu hằng tuần, tổ công nghệ cộng đồng chỉ hỗ trợ, hướng dẫn công dân thực hiện từ 3-5 hồ sơ hành chính cho mỗi điểm hỗ trợ, thì nay, tốc độ đã được nâng lên từ 5 đến 10 hồ sơ hành chính với thời gian hướng dẫn là như nhau.

Kết quả: 6.608/7.105 Hồ sơ trực tuyến (đạt 93,37%)

Thanh toán trực tuyến TTHC đạt 66,96%

VNEID: Cài đặt và kích hoạt 11.781 tài khoản (tổng trên địa bàn huyện) và các kết quả khác

Người dân đã không còn tập trung đông tại Bộ phận một cửa như những thời gian trước mà Tự thực hiện DVC trực tuyến tại nhà hoặc tập trung tại Hội trường các Tổ dân phố thị trấn để thực hiện dịch vụ công trực tuyến dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của Tổ Công nghệ cộng đồng Thị trấn Thạnh Mỹ với công cụ “AI”.

# **6. Bắc Trà My: Tổ CNSCĐ hỗ trợ cán bộ địa phương trong Mô hình “Ngày thứ 6 không chờ”.**

Trong những năm qua, cải cách thủ tục hành chính đã mang lại những kết quả tích cực và có nhiều bước tiến rõ rệt. Tuy nhiên, trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa đòi hỏi thủ tục hành chính, phong cách làm việc của cán bộ, công chức trong việc giải quyết các yêu cầu, đòi hỏi của nhân dân phải đơn giản, nhanh gọn.

Thực trạng xuất hiện khi tổ chức, công dân cần giải quyết TTHC còn rườm rà, người dân phải đi lại nhiều lần, kết quả giải quyết công việc còn chậm, thời gian trả kết quả còn muộn hơn giấy hẹn. Có những thủ tục tổ chức, công dân phải đi lại nhiều lần nhưng vẫn chưa giải quyết được.

Chính những vấn đề bức xúc trên, mô hình “Ngày thứ 6 không chờ” ra đời với mong muốn giúp quá trình giải quyết công việc hiệu quả, nhanh chóng hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nêu cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời rút ngắn thời gian, công sức cho tổ chức, cá nhân, tạo sự hài lòng của công dân khi đến giao dịch với cơ quan Nhà nước.

Mô hình “Ngày thứ 6 không chờ” được triển khai, áp dụng đối với một số TTHC như: Thủ tục đăng ký kết hôn; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; đăng ký khai tử; chứng thực hợp đồng; cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Mô hình “Ngày thứ 6 không chờ” có sự tham gia của Tổ công nghệ cộng đồng, thông qua tổ công nghệ cộng đồng người dân được hướng dẫn, hỗ trợ tận tình về điền đúng các thông tin các mẫu đơn, tạo tài khoản và nộp hồ sơ TTHC trực tuyến trên dịch vụ công trực tuyến.

Qua mô hình, các hồ sơ TTHC được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, không mất nhiều thời gian chờ đợi và được người dân hài lòng, đánh giá cao. Thay vì phải mất từ 30 - 45 phút, thậm chí là chờ từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng hôm sau, sau khi triển khai mô hình “Ngày thứ 6 không chờ”, người dân chỉ mất từ 20 - 30 phút để làm TTHC. Hồ sơ được trả luôn, công dân không phải đi lại nhiều lần, không tốn thời gian chờ đợi, hạn chế phiền hà, sai sót thông tin trên các mẫu đơn, mẫu tờ khai…

Qua triển khai mô hình thì ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ, thái độ phục vụ nhân dân của đa số cán bộ, công chức đã có chuyển biến rõ rệt. Cán bộ chuyên môn phát huy trách nhiệm cao, quan tâm đầy đủ đến thời hạn hẹn trả hồ sơ cho tổ chức, công dân nên không để hồ sơ tồn đọng, kéo dài. Góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, phát huy tối đa hiệu quả giải quyết TTHC, mang lại sự hài lòng cho người dân.

**Mô hình “Công dân số”**

Tổ công nghệ cộng đồng chính là cầu nối của chính quyền địa phương để thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về công tác chuyển đổi số đến nhân dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công.

Chính vì vậy, Tổ công nghệ cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong công tác chuyển đổi số tại địa phương.

Thời gian qua, các tổ công nghệ cộng đồng đã triển khai nhiều cách làm hay, hiệu quả giúp người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số trên môi trường mạng.

Tổ công nghệ cộng đồng hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt định danh điện tử tại các lớp tập huấn do địa phương tổ chức.

Tổ công nghệ cộng đồng lồng ghép các cuộc họp thôn/tổ để tổ chức các đợt hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng thông minh như VNeID, Smart Quảng Nam,…; hỗ trợ người dân quy trình thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tuyên truyền đến người dân về các chủ trương của Đảng, nhà nước về chuyển đổi số và CCHC tại các nhà văn hoá thôn, tổ trên địa bàn huyện.

Để mỗi người dân là một công dân số, Tổ công nghệ cộng đồng đã tổ chức các đợt ra quân “Đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ, ứng dụng để phát triển xã hội số góp phần giúp người dân nhận thức đúng và thay đổi thói quen, từ đó hình thành công dân trong thời đại công nghệ 4.0, góp phần phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Trà My.

# **7. Thăng Bình:** **TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG HỖ TRỢ BÀ CON ĐƯA NÔNG SẢN LÊN SÀN THƯƠNG MẠI**

Sau hơn 5 năm triển khai Quyết định Quyết định 2290/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án thí điểm phát triển sản phẩm OCOP năm 2018 theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018­2020, định hướng đến năm 2030, huyện Thăng Bình đã triển khai chủ động và đạt một số kết quả, trên địa bàn huyện Thăng Bình đã xuất hiện nhiều sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu chất lượng, đặc trưng vùng miền.

Hiện nay toàn huyện Thăng Bình có tất cả 31 sản phẩm OCOP, trong đó có 26 sản phẩm 03 sao, 04 sản phẩm 04 sao và có 01 sản phẩm tiềm năng 05 sao. Bên cạnh sản phẩm OCOP, Thăng Bình cũng có 03 làng nghề truyền thống với các sản phẩm đặc trưng và rất nhiều sản phẩm công nghiệp nông thôn đã được chứng nhận. Tất cả các sản phẩm đã dần hoàn thiện về mẫu mã, được chứng nhận về chất lượng, xuất xứ có thể cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Tuy nhiên, hiện nay có thể thấy việc tìm đầu ra, thị trường tiêu thụ cho sản phẩm đang là "bài toán khó” và là nỗi trăn trở không chỉ riêng của các chủ thể mà của các cấp chính quyền địa phương ở Thăng Bình.

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, huyện Thăng Bình chúng tôi đã thành lập 106 Tổ với trên 601 thành viên am hiểu về CNTT, nhiệt tình hăng hái trong các hoạt động tuyên truyền ở cơ sở. Và trước bài toán về thị trường tiêu thụ cũng như đầu ra của các sản phẩm OCOP và nông sản trên địa bàn huyện, các thành viên trong Tổ CNCĐ đã xác định phải tìm cách hỗ trợ giúp chủ thể các sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề tiếp cận các sàn thương mại điện tử - một kênh thương mại dựa vào công nghệ, không tốn nhiều chi phí và đặc biệt là dễ tiếp cận với khách hàng tiềm năng, khác hoàn toàn với phương thức bán hàng truyền thống như chợ, hệ thống siêu thị, hay các các hội chợ xúc tiến quảng bá sản phẩm trước đây.

Được sự hỗ trợ, hướng dẫn của VNPT và Viettel, ban đầu các thành viên trong Tổ CNCĐ hỗ trợ, giúp các chủ thể sản phẩm OCOP cũng như các hộ dân làm quen, tiếp cận với sàn thương mại điện tử như PostMart.vn và Voso.vn để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản của mình. Có thể ban đầu, sàn thương mại điện tử là một phương thức khá mới mẻ đối với các chủ thể sản phẩm cũng như bà con nông dân. Nhưng nhờ sự nhiệt tình, năng nổ và nhạy bén của các bạn đoàn viện trong Tổ công nghệ số cộng đồng, bà con đã dần dần tiếp cận với hình thức buôn bán đầy mới mẻ và hiệu quả này.

Lấy thông tin từ Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, từ chính quyền xã, thị trấn nơi có chủ thể sản phẩm OCOP, các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, mà tiên phong là các bạn đoàn viên đã xuống tận nhà các chủ thể, hộ kinh doanh để hướng dẫn quy trình các bước cơ bản để bán hàng trên các sàn thương mại: **cách cài đặt các sàn thường mại điện tử, cách tham gia tạo gian hàng trên các sàn thương mại điện tử, cách kiểm tra và nhận biết phát sinh đơn hàng và tương tác với khách hàng. Đặc biệt,** một trong những khó khăn của việc bán hàng trên sàn thương mại điện tử là khách hàng không thể tiếp cận với sản phẩm, nên chúng tôi cũng hỗ trợ hướng dẫn cho các chủ thể cách đầu tư vào nội dung cùng hình ảnh của sản phẩm trên gian hàng, cách chạy quảng cáo để tạo sự tương tác với khách hàng và tăng tỷ lệ chốt đơn.

Qua một thời gian triển khai quyết liệt, với sự nhiệt tình hết mình của các thành viên, các chủ thể cũng như bà con nông dân đã hiểu được chuyển đổi số, dần dần tiếp cận được với sàn thường mại điện tử cũng như thấy lợi ích to lớn của hình thức thương mại mới mẻ này. **Giờ đây, dù trời nắng hay mưa, dù ngày hay đêm, bất cứ khi nào và ở đâu, chỉ cần chủ thể có điện thoại thông minh có sẵn 4G hay có mạng Internet, chủ thể có thể kích vào để xem gian hàng và tương tác với lượng khách hàng trên toàn quốc**.

Như chủ thể của sản phẩm Nếp Hương Lân Trường Giang, Cao chè Vằn Miền Trung cho rằng: trước đây họ chỉ biết buôn bán ở các chợ truyền thống hay được tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại, trưng bày sản phẩm tại các Lễ hội truyền thống với một lượng khách hàng trong khu vực. Thì hiện nay, nhờ Chuyển đổi số, các sản phẩm của họ được ra thị trường cả nước với lượng khách hàng lên đến hàng triệu người và bây giờ, khoảng cách địa lý không còn là vấn đề đáng lo ngại nữa. Và nhiệm vụ của họ giờ đây là tập trung vào chất lượng sản phẩm cũng như công tác hàng giao đến khách hàng một cách đảm bảo nhất.

Sau gần 02 năm Tổ CNCĐ các địa phương trên địa bàn huyện đã hỗ trợ giúp đỡ đưa được **06 sản phẩm OCOP** lên sàn thương mại điện tử. Bên cạnh các sàn thương mại PostMart.vn và Voso.vn, thì các sản phẩm OCOP của huyện đã có mặt trên Lazada, Shoppe,…Và trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ đưa tất cả các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử. Có thể nói VIỆC HỖ TRỢ ĐƯA SẢN PHẨM OCOP LÊN SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ này đã tạo ra rất nhiều giá trị, trong đó đã giúp sản phẩm vùng miền địa phương tiếp cận với một lượng khách hàng lớn trên cả nước, thị trường mở rộng và tạo ra thu nhập kinh tế đáng kể cho người dân, thúc đẩy chương trình mỗi xã một sản phẩm cũng như xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

**Không dừng lại ở đó** hiện nay, các thành viên Tổ CNCĐ huyện đang ấp ủ một dự định và chắc chắn sẽ triển khai trong thời gian gần nhất. Đó là tập huấn, hướng dẫn tất cả chủ thể OCOP và chủ thể sản phẩm làng nghề nông thôn tổ chức phiên livetream bán hàng trực tuyến trên các nền tảng xã hội như facebook, tiktok, bởi đây cũng là một trong những kênh bán hàng hiệu quả hiện nay.

# **8. Nam Trà My: Tổ công nghệ cộng đồng hướng tới học sinh người dân tộc thiểu số**

Nam Trà My với dân số khoảng 35 nghìn người, trong đó trên 98% là đồng bào các dân tộc thiểu số như Ca dong, Xê đăng, M’ Hnoong…với trình độ dân trí chưa cao, điều kiện để tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn hẹp, nhiều người lớn tuổi, chưa biết chữ, nếu có biết chữ thì việc sử dụng các phương tiện, thiết bị về công nghệ thông tin cũng không thường xuyên hoặc nếu có được tuyên truyền, tập huấn hay hướng dẫn cài đặt các tiện ích rồi một thời gian sau cũng sẽ quên không sử dựng được.

Tại Nam Trà My đã xác định chỉ đầu tư cho con người mới là đầu tư cho sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững và Tổ công nghệ cộng đồng cũng tổ chức hoạt động trên tinh thần đó, theo hướng tiếp cận là tầng lớp học sinh (chủ yếu là học sinh cấp THCS, THPT). Vì đây là những mầm non tương lai, là những công dân số trong tương lai. Đa số lớp trẻ có trình độ, rất nhạy bén và thích ứng nhanh với công nghệ thông tin, họ nhanh chóng nắm bắt và làm chủ được các phương tiện như điện thoại thông minh, máy tính , đối tượng này hầu như trong gia đình nào cũng có và hỗ trợ, giải quyết nhanh nhất, kịp thời nhất.

Giải pháp thực hiện

Vấn đề làm sao để học sinh trở thành lực lượng hỗ trợ nhanh chóng, là cầu nối kịp thời, thường xuyên cho công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số là mong muốn của những người trong tổ công nghệ cộng đồng như chúng tôi và chúng tôi đã có những giải pháp phù hợpnhư:

Giải pháp thứ nhất: Kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tạo mối quan hệ giữa tổ Công nghệ thông tin ở các đơn vị trường học và Tổ công nghệ cộng đồng khắn khít hơn, phối hợp lựa chọn nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho học sinh. Đến nay 10/10 tổ công nghệ cộng đồng của xã, 35/35 tổ công nghệ cộng đồng của các thôn nóc đều có sự tham gia (liên kết, hỗ trợ tham gia thực hiện nhiệm vụ chung cùng với Tổ CNCĐ…..) của cán bộ quản lí, giáo viên tin học ở các đơn vị trường.

Giải pháp thứ 2: Tổ công nghệ cộng đồng các xã đã phối hợp với các nhà trường tổ chức chức tuyên truyền, tập huấn cho học sinh có những kiến thức, kĩ năng về các vấn đề liên quan đến công nghệ và chuyển đổi số, kết hợp với xem các video do Bộ, Sở thông tin và Truyền thông sản xuất tại các điểm ứng dụng Công nghệ thông tin vùng đồng bào dân tộc thiểu số do huyện thành lập tại các xã*,* ...Tính đến tháng 8 năm 2024, tổ công nghệ cộng đồng các xã đã phối hợp với đơn vị trường học tuyên truyền, tập huấn được 16 lần với 6.400 học sinh.

Giải pháp thứ ba: Sau các đợt tuyên truyền, tập huấn ở mỗi xã đều lập các Fanpage Facebook, Group Facebook , lập nhóm trên Zalo để tập hợp được tất cả các học sinh được tập huấn. Tại đây học sinh là người giúp bố mẹ có thể kịp thời phản ánh các thông tin mà người thân có nhu cầu liênquan đến lĩnh vực cải cách hành chính và chuyển đổi số, từ đó giúp tổ cộng đồng có thể nhanh chóng, kịp thời giải đáp thắc mắc, trợ giúp khi người dân cần. Đồng thời nơi đây cũng là kênh để các thành viên tổ công nghệ cộng đồng có thể thông qua học sinh tiếp cận người dân và truyền tải được nhiều thông tin nhanh hơn, hiệu quả hơn. Trong thực tế có nhiều vấn đề nếu để tổ công nghệ cộng đồng làm việc trực tiếp với người dân sẽ không hiệu quả bằng để cho chính con em của họ làm việc với họ.

# **9. Núi Thành: MÔ HÌNH: Chuyên mục phát online – người dân với cải cách hành chính và chuyển đổi số**

Cùng với các địa phương khác trong 18 đơn vị huyện, thị, thành trực thuộc tỉnh, Núi Thành thời gian qua đã rất chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số. Có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả đã được thực hiện, đem lại dấu hiệu đầy tích cực.

Năm 2023, Huyện nhà có một số mô hình được đưa vào sử dụng hiệu quả. Đó là: MÔ HÌNH: “Công dân không viết gắn với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC, chú trọng đặc biệt đến đối tượng là người dân yếu thế”; mô hình *Sổ tay hướng dẫn một số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh thường xuyên tại UBND cấp xã;* “Mô hình– Người dân hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Núi Thành khi có nhu cầu”. Chính từ nền tảng của các mô hình này và việc lấy người dân làm gốc, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính huyện Núi Thành đã triển khai thực hiện sáng kiến về thành lập *“Tổ công nghệ số cộng đồng”* .

Thực hiện công văn số 793 của Bộ thông tin và truyền thông ngày 5 tháng 3 năm 2022 về việc hướng dẫn thí điểm triển khai tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Đến thời điểm hiện tại, huyện Núi Thành có tổng 106 tổ công nghệ cộng đồng/103 thôn với 696 thành viên tham gia. Từ khi thành lập đến nay, các tổ công nghệ cộng đồng dưới sự lãnh chỉ đạo của Ban chỉ đạo CCHC và chuyển đổi số huyện , đã có nhiều cách làm hình hay, thiết thực: đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà, rà từng đối tương để thực hiện cài đặt định danh điện tử, an sinh xã hội…

Tuy nhiên, trên cơ sở những cách làm của tổ công nghệ số cộng đồng vẫn còn một số khó khăn, như việc đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà của tổ đôi khi lại bỏ sốt đối tượng, vì thời đại kinh tế như hiện nay, và đặc thù Núi Thành là một huyện nằm ở phía Nam của Tỉnh Quảng Nam, có khu công nghiệp Chu Lai, tập đoàn cty ô tô Trường Hải và nhiều nhà máy , xí nghiệp khác nên người dân tham gia tăng ca, đi sớm về trễ thì việc các thành viên của tổ công nghệ số tuyên truyền về CCHC và CĐS không thực hiện đươc. Từ thực tế đó, với mong muốn không để bất kì ai bị bỏ lại trong thời đại công nghệ số , Ban chỉ đạo CCHC và CĐS huyện Núi Thành đã nghiên cứu và cho triển khai mô hình*“ Chuyên mục phát thanh online – người dân với cải cách hành chính và chuyển đổi số”.*

Mô hình này được thực hiên với mục đích là chiếc cầu nối, là kênh truyền tải của chính quyền địa phương những thông tin , các chủ trương, chính sách của Đảng,Nhà nước về công tác chuyển đổi số đến Nhân dân một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất, tại các thôn, khối phố trên địa bàn huyện Núi Thành – mà đảm nhận thực hiện chính là các thành viên trong tổ công nghệ số cộng đồng. Đây được xem là cánh tay nối dài của Ban chỉ đạo chuyển đổi số ở cấp xã,

- Trên cơ sở các tổ công nghệ số đã được tham gia bồi dưỡng, tập huấn các kiến thức về chuyển đổi số, về ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, kỹ năng số. Ban chỉ đạo CCHC và CDS huyện lên kế hoạch cụ thể cho mô hình. Tổ công nghệ số tại Núi Thành về cơ bản có các thành viên: Cán bộ xã đứng điểm, bí thư chi bộ, bí thư đoàn thanh niên… Và để mô hình này có hiệu quả tiêu chí cứng nhất là khuyến khích có sự tham gia của ĐTN, người trẻ, am hiểu và thành thạo công nghệ thông tin, máy móc.

- Ban chỉ đạo huyện Tổ chức cuộc họp về triển khai và ra mắt mô *hình “Chuyên mục phát thanh online – người dân với chuyển đổi số”.* Thành phần tham gia gồm các đồng chí trong bcđ huyện, chủ tịch UBND các xã, thị trấn, công chức văn phòng. Cuộc họp trên tinh thần quán triệt các nội dung của mô hình:

*+ Về nội dung phát sóng của chuyên mục:* Thông tin sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân của thôn, khối phố. Hướng dẫn người dân cài đặt một số ứng dụng cơ bản, có ý nghĩa thiết thực trong cuộc sống, như các phần mềm về thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thủ tục hành chính, dịch vụ công… Đồng thời phối hợp tuyên truyền thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ, qua đó góp phần cùng các ngành, đoàn thể trên địa bàn của huyện Núi Thành hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID..

Từng tổ công nghệ số cộng đồng ở từng thôn cũng có thể linh hoạt, đa dạng nội dung tuyên truyền trên chuyên mục phát thanh online của mình.

Các nội dung trước khi được phát sóng, cần có sự kiểm duyệt thông tin để đảm bảo tính chính xác, hiệu quả cao nhất.

*+ Về thời lượng phát sóng:* Từng xã, thị trấn xây dựng khung thời gian phát thanh thích hợp cho tổ công nghệ cộng đồng số tại mỗi thôn/ khối phố để tránh sự chồng chéo.

*+Vvề thành viên tham gia:*

Các thành viên trong tổ hoạt động, trao đổi thông tin thông qua nhóm chung bằng ứng dụng Zalo.

Tất cả thành viên của tổ công nghệ cộng đồng số tại thôn/khối phố đều có trách nhiệm phát huy vai trò của mình trong xây dựng “ chuyên mục phát thanh online – người dân với chuyển đổi số”. Tuy nhiên, cần phát huy cán bộ trẻ, bí thư chi đoàn , thông thạo công nghệ thông tin, loa đài, xử lý âm thanh để phát sóng nội dung tuyên truyền đến với bà con nhân dân.

Với mô *hình “Chuyên mục phát thanh online – người dân với chuyển đổi số”* những nội dung sẽ được tổ công nghệ số cộng đồng của mỗi thôn/khối phố truyền tải được trên cả 3 kênh: Thứ nhất Phát thanh trên hệ thống loa đài của thôn; thứ hai đăng tải trên trang facebook của Thôn; và cuối cùng các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số và cải cách hành chính có thể được Ban chỉ đạo cải cách hành chính của mỗi xã/thị trấn đăng tải trên cổng thông tin của địa phương mình.

Với mô hình” Chuyên mục phát thanh online – người dân với chuyển đổi số” của huyện Núi Thành thời gian vừa qua đã được các xã/ thị trấn hưởng ứng, mỗi địa phương triển khai, ra quân cao điểm, giao nhiệm vụ rõ ràng.

Phát huy vai trò, nhiệm vụ của Tổ công nghệ cộng đồng tại các thôn , khối phố để mang cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến đến gần hơn với người dân.

- Chú trọng đến đoàn viên, hội viên nòng cốt, những người trẻ, những đối tượng tiếp cận nhanh với cải cách hành chính và chuyển đổi số, để tạo được sự lan tỏa nhanh trong cộng đồng .Để mỗi người, mỗi thành viên trong tổ công nghệ số cộng đồng trở thành một tuyên truyền viên giỏi trong công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Có thể thấy từ mô hình này, đã đem lại hiệu quả tích cực trong thời gian qua trên địa bàn huyện Núi Thành. Chuyên mục phát thanh online – người dân với chuyển đổi số có thể giúp cho người dân đang làm ăn xa địa phương cũng rất kịp thời trong việc nắm được các thông tin về CCHC và CĐS thông qua chuyên mục được phát thanh , đăng tải trên trang mạng xã hội facebook. Điểm hay của mô hình, còn hướng đến đối tượng người già, người yếu thế, người còn khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ hiện đại thì có thể nghe thông tin kịp thời trên loa đài của xã, của thôn mình một cách chính xác nhất.

Với chuyên mục phát thanh online – người dân với chuyển đổi số, những thành viên của tổ công nghệ số cộng đồng thời gian qua đã đưa chuyển đối số và cchc đến rất gần với bà con nhân dân . Đã có nhiều tin bài, bài viết thiết thực được phát sóng như:

- Bài viết: “ Những điều cần biết về đề án 06”

- Bài viết: “ Lợi ích của việc thanh toán không dùng tiền mặt”

- Tin: “ Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến”

- Thông báo: Thu nhận hồ sơ căn cước công dân dưới 14 tuổi

Trong thời gian tới mô hình “Chuyên mục phát thanh online – người dân với chuyển đổi số” sẽ phát huy hơn nữa vai trò, chức năng của mình. Là kênh thông tin truyền tải về cchc và cđs đến với bà con nhân dân một cách hiệu quả, nhanh chóng nhất đảm bảo theo mục tiêu: “ Đơn giản – dễ hiểu – chính xác”.

# **10. Phú Ninh: “Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực cùng Chuyển đổi số”**

Huyện Phú Ninh có 51 tổ CNSCĐ với 268 thành viên;

Xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh đã thành lập 05 tổ CNSCĐ từ năm 2022, gồm có 51 thành viên, do trưởng thôn làm Tổ trưởng và các thành viên là chi hội, đoàn viên, hội viên ở các thôn trên địa bàn xã.

Làm như thế nào để Tổ CNSCĐ duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC, CĐS trên địa xã Tam Lộc nói riêng và huyện Phú Ninh nói chung?

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 14/6/2024, về hoạt động của Tổ CNSCĐ;

- Tổ chức tập huấn cho thành viên tổ CNSCĐ về kỹ năng chuyển đổi số, hướng dẫn sử dụng một số ứng dụng dùng chung, hỗ trợ sim data cho thành viên tổ, tờ rơi, hỗ trợ kinh phí 6 triệu đồng/tổ… để thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức vận động, tuyên truyền và hướng dẫn trực tiếp đến từng người dân.

Và tiêu biểu trong số đó là tổ CNSCĐ thôn Đại Đồng, thôn điểm xây dựng thôn thông minh của xã Tam Lộc, với các hoạt động nổi bật.

Thành lập nhóm zalo dùng chung, và từng nhóm riêng ở từng tổ đoàn kết trên địa bàn thôn nhằm gắn kết từng công dân với các thông tin của chính quyền, Ban nhân dân thôn được kịp thời, nhanh chóng nhất

Trực tiếp hướng dẫn người dân tiếp cận với dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã; khảo sát sự hài lòng của người dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã

Phối hợp với Tổ đề án 06 của xã thực hiện một số nhiệm vụ: Hướng dẫn công dân làm căn cước công dân cho trẻ dưới 6 tuổi; định danh điện tử mức độ 2; cập nhật dữ liệu hộ tịch, lao động, người có công…

Tổ đã phối hợp với các ngành của UBND xã, ngân hàng Agribank Phú Ninh, Bưu điện huyện Phú Ninh hướng dẫn các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội đăng ký mở tài khoản thanh toán trực tuyến, thực hiện chi trả chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt tại NVH thôn

Thường xuyên phối hợp với các công ty viễn thông để hướng dẫn người dân tại từng tổ đoàn kết cài đặt các ứng dụng thiết yếu dùng chung như sổ khám sức khỏe điện tử, smart Quảng Nam; ví thanh toán điện tử (viettel money); đổi sim 2G… với phương châm “doanh nghiệp viễn thông đồng hành cùng chuyển đổi số ở cơ sở”

Thường xuyên đến và hỗ trợ chủ cơ sở sản xuất kinh doanh tạo mã QR để sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay đa số cơ sở kinh doanh trên địa bàn thôn đã sử dụng mã QR

CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC:

- 100% thôn đã có tổ công nghệ số cộng đồng; 100% thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, hướng dẫn về cách thức triển khai nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số cho với người dân.

- 80% số hộ gia đình trong thôn được Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn triển khai cài đặt các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số.

- Hơn 30% số hộ gia đình trên địa bàn xã có thành viên cài đặt app công dân số (Smart Quảng Nam); trên 80% hộ dân trên địa bàn xã được cài đặt sổ khám sức khỏe điện tử (vượt so với tỷ lệ của xã NTM nâng cao là trên 75%);

- 50% số hộ gia đình trên địa bàn xã có thành viên có tài khoản thanh toán điện tử như viettel money, momo, các tài khoản ngân hàng…(đạt so với chỉ tiêu của tỉnh);

- Các nội dung của ĐA 06 đạt và vượt chỉ tiêu (Cài đặt dịnh danh điện tử mức 2 đạt 100% chỉ tiêu giao; Nhập dữ liệu hộ tịch và dữ liệu hội, NCC, người lao động trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư đạt và vượt kế hoạch: khai sinh đạt 105%; Khai tử đạt 105%; kết hôn đạt 101%; Hội Nông dân đạt 100%; Hội Chữ thập đỏ đạt 100%; Hội Cựu chiến binh đạt 100%; Hội Người cao tuổi đạt 104%; dữ liệu người lao động đạt 100%); tỷ lệ NCC nhận tiền qua tài khoản đạt 40,1%; tỷ lệ đối tượng BTXH nhận tiền qua tài khoản đạt 42,75%...

- Giải quyết các thủ tục hành chính tại xã được nâng cao như: số hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến đối với các hồ sơ đủ điều kiện trực tuyến tại xã đạt 100%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt trên 70% (vượt chỉ tiêu của cấp trên giao là trên 45%)… và hiện nay đang được xếp thứ 3/11 xã, thị trấn của huyện trên bản đồ thể chế của chính phủ.

# **11. Quế Sơn: MÔ HÌNH “MỘT CỬA ĐIỆN TỬ THÂN THIỆN - HIỆN ĐẠI”**

Nền hành chính thân thiện, hiện đại là xu thế tất yếu trong thời đại Công nghiệp 4.0. Với mô hình “Bộ phận một cửa thân thiện - hiện đại” tại Quế Sơn cũng không ngoài mục đích phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách hiệu quả hơn, minh bạch và thân thiện, dễ tiếp cận hơn; cải thiện môi trường làm việc, giảm bớt thủ tục hành chính rườm rà.

*Sau đây là nội dung triển khai mô hình trên địa bàn huyện:*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

## **1. Mục đích**

* + - Nhằm phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, quyết liệt hơn nữa trong cải cách thủ tục hành chính; nâng cao điều kiện, cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp.
    - Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”.
    - Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu phải có kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức, tạo đột phá trong cải cách hành chính; xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, hiện đại, liêm chính phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

## **2. Yêu cầu**

- Người đứng đầu các địa phương chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch phù hợp và quyết tâm để thực hiện quyết liệt các nội dung tiêu chí đạt hiệu quả cao nhất.

- Đổi mới tư duy, cách tiếp cận mạnh mẽ, nỗ lực đột phát vượt lên, quyết liệt hơn nữa trong cải cách thủ tục hành chính đi đôi với xây dựng Bộ phận Một cửa khang trang, hiện đại; thân hiện tận tình trong hướng dẫn, công khai niêm yết đầy đủ thông tin tạo các điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả đạt được, bài học hay, kinh nghiệm quý; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

- Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin, sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu thiết thực, hiệu quả, có tính kết nối, liên thông cao phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

**II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH**

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 21/02/2024 Tổ chức cuộc thi thực hiện mô hình “Bộ phận Một cửa thân thiện - hiện đại” huyện Quế Sơn năm 2024.

- Quy định rõ các tiêu chí, nội dung của mô hình

- Đối tượng thực hiện: UBND các xã, thị trấ

- Bộ phận thực hiện cụ thể: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) các xã, thị trấn.

- Quy định mỗi địa phương tham gia thi đua phải đạt đủ các điều kiện sau:

+ Tỷ lệ giải quyết TTHC trước và đúng hẹn đạt trên 97%;

+ Tỉ lệ hồ sơ thực hiện qua công trực tuyến đạt trên 90 %;

+ Tỉ lệ thanh thanh toán trực tuyến đạt 85%

+ Đảm bảo ít nhất có 100 lượt công dân tham gia khảo sát sự hài lòng

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ thi đua tối thiểu 300 hồ sơ

- Cơ cấu giải thưởng khi tổng kết mô hình.

**III. NỘI DUNG MÔ HÌNH**

Các địa phương thực hiện mô hình **“Bộ phận Một cửa thân thiện - hiện đại”** theo các tiêu chí được triển khai trong Kế hoạch, cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **a.** | **Nội dung “Thân thiện” (6 tiêu chí)** |
| Tiêu chí 1 | Thành lập và bố trí công chức Bộ phận Một cửa |
| Tiêu chí 2 | Thực hành Nguyên tắc “4 xin – 4 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ) |
| Tiêu chí 3 | Thực hiện niêm yết công khai TTHC chính xác, đầy đủ, kịp thời  theo đúng quy định |
| Tiêu chí 4 | Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa |
| Tiêu chí 5 | Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức bằng văn bản khi giải quyết thủ tục hành chính quá hạn |
| Tiêu chí 6 | Tình hình phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức cá nhân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính |
| **b.** | **Nội dung “Hiện đại” (6 tiêu chí)** |
| Tiêu chí 7 | Diện tích Bộ phận Một cửa |
| Tiêu chí 8 | Trang thiết bị hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa |
| Tiêu chí 9 | Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp |
| Tiêu chí 10 | Thực hiện trả kết quả dịch vụ công toàn trình thông qua dịch vụ bưu chính |
| Tiêu chí 11 | Bố trí, sắp xếp tại Bộ phận Một cửa |
| Tiêu chí 12 | Tổ chức trang trí, áp dụng giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận Một cửa |

***Từ tiêu chí trên, xây dựng và ban hành bảng điểm chi tiết kèm theo***

**IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI ÁP DỤNG MÔ HÌNH**

Mô hình **"Bộ phận Một cửa thân thiện - hiện đại"** không chỉ đơn thuần là một sự cải tiến trong thủ tục hành chính mà còn là một bước đột phá của huyện Quế Sơn trong việc xây dựng lòng tin và sự hài lòng của người dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Mô hình “Bộ phận một cửa thân thiện hiện đại” với 12 tiêu chí cụ thể đã được áp dụng đồng loạt tại 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Kế hoạch 139/KH-UBND ngày 21/2/2024.

Kết quả từ khi triển khai mô hình đến nay, đã phục vụ hơn 4.500 lượt công dân tại cấp xã; có đến 99,82 % tỉ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn; tỉ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 96,21 %; tỉ lệ thanh toán điện tử đạt 97,62%; đặc biệt chỉ số hài lòng của người dân đạt đến 99,65 điểm; các trang thiết bị hiện đại được đầu tư tại 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Tóm lại, song song với các mô hình đang áp dụng được bà con Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, như mô hình *“05 thủ tục hành chính không chờ”, “Khu dân cư chuyển đổi số”, hay mô hình “Sử dụng công nghệ AI trong dạy học”* của ngành Giáo dục và Đào tạo thì Mô hình “Bộ phận một cửa thân thiện, hiện đại” là một bước đột phá của huyện Quế Sơn trong việc xây dựng lòng tin và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính Nhà nước. Mô hình là sự kết hợp hài hoà giữa cung cách phục vụ của cán bộ, công chức, tổ CNSCĐ và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

# **12. Đại Lộc: Mô hình: “BỐC SỐ TỰ ĐỘNG GIẢI QUYẾT TTHC CHO CÔNG DÂN”**

Tiếp nối những kết quả đã đạt được trong công tác CCHC, năm 2024, UBND huyện Đại Lộc tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đẩy mạnh CCHC gắn với chuyển đổi số, trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Với phương châm: ***“Lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm để phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước”*** góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trên cơ sở đó, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã có những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong công tác này. Nổi bật là mô hình **“Bốc số tự động giải quyết TTHC cho công dân”** của xã Đại Thắng đã mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao sự hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan UBND xã.

Khi công dân có nhu cầu giải quyết các thủ tục liên quan đến các bộ phận Tư pháp – Hộ tịch, Địa chính – Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn thư – Lưu trữ; đến bộ phận tiếp nhận “1 cửa” xã; Tại đây, có bố trí máy tính và màn hình cảm ứng tự động và thành viên Tổ CNSCĐ hướng dẫn, hỗ trợ.

**Bước 1:** Công dân trực tiếp thao tác trên màn hình cảm ứng chân quỳ với phần mềm lấy số thứ tự tự động. Tại màn hình chính, công dân bấm chọn lĩnh vực, bộ phận giải quyết nhu cầu. Tiếp đó, công dân nhận phiếu in số thứ tự được in ngay sau khi công dân kích chọn bước trên; trên phiếu thông tin bao hàm số thứ tự và tên cán bộ tiếp nhận giải quyết. Tiếp đó, công dân ngồi chờ tại hàng ghế chờ để nghe hệ thống báo số tự động từ hệ thống loa thông báo trung tâm.

**Bước 2:** Tại vị trí chờ, công dân quan sát trên màn hình tivi có hiển thị số thứ thự và số thứ tự bàn làm việc sẽ giải quyết thủ tục cho bản thân; đồng thời theo dõi tại màn hình led được bố trí ngay trước bàn làm việc để theo dõi số thứ tự của mình. Khi hệ thống tự động thông báo đến số thứ tự của mình, công dân di chuyển đến bàn làm việc có cán bộ phụ trách sẽ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ.

**Bước 3:** Công dân thực hiện bổ sung các giấy tờ, tài liệu cũng như cách thức thực hiện các thủ tục qua dịch vụ công trên điện thoại di động; nộp lại hồ sơ và chờ nhận kết quả.

**Bước 4:** Công dân ngồi ghế chờ hệ thống tiếp tục thông báo số thứ tự để đến Bàn số một (bộ phận trả kết quả và thu phí).

Sẽ có những trường hợp, công dân được gọi không có mặt thì cán bộ sẽ tạm thời bỏ qua và tiếp tục gọi công dân tiếp theo và tiến hành gọi lại số thứ tự đã bỏ qua đó sau một khoảng thời gian tiếp nhận phù hợp.

- ***Hệ thống được cài đặt hoạt động vào khung giờ: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ sáng, từ 13 giờ 30 đến 17 giờ chiều mỗi ngày từ thứ 2 – thứ 6. Ngoài khoảng thời gian đó, hệ thống sẽ tạm nghỉ không hoạt động.***

**Qua báo cáo kết quả số liệu hồ sơ TTHC của Đại Thắng:** đã tiếp nhận tổng số **932** hồ sơ; giải quyết xong và trả đúng hạn, trước hạn là **930** hồ sơ; số hồ sơ trễ hạn là **02** hồ sơ. Số hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình là **825/932** hồ sơ (**đạt tỷ lệ 88,6%**); Số giao dịch thanh toán trực tuyến **787/932 hồ sơ (84,4%)**. Đây là những số liệu hết sức sinh động và thuyết phục minh chứng về hiệu quả mang lại từ việc ứng dụng mô hình bốc số tự động của xã Đại Thắng.

Với mô hình **“Bốc số tự động giải quyết TTHC”** của xã Đại Thắng là một giải pháp hiện đại và thông minh của công nghệ đã mang lại sự **tiện lợi,** giữ được trật tự, **nề nếp**, giảm thiểu thời gian chờ đợi, chi phí đi lại của người dân, đồng thời tăng tính công khai, **minh bạch** của việc tiếp nhận, giải quyết TTHC; nâng cao **trách nhiệm,** kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn và kiến thức về chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ, công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC… Qua đó, góp phần cải thiện môi trường, chất lượng phục vụ, tăng **hiệu quả** làm việc tạo ra mô hình phục vụ **chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại** của hệ thống cơ quan Hành chính Nhà nước; đồng thời đây cũng là giải pháp quản lý hiệu quả, giám sát chặt chẽ - tối ưu quy trình - thời gian phục vụ người dân nhanh chóng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ mô hình này, một số xã trên địa bàn Đại Lộc đang áp dụng và sẽ được nhân rộng đồng bộ đến các xã, thị trấn và các ngành của huyện.

Với mô hình này có thể không mới với một số địa phương của Tỉnh nhưng là điểm mới của Đại Lộc. Đến với cuộc thi hôm nay, với tinh thần cầu thị, chúng tôi nghiêm túc học hỏi, lĩnh hội những cách làm hay của các đơn vị để vận dụng vào thực tiễn của địa phương mình; đồng thời lắng nghe và tiếp thu những ý kiến nhận xét, đánh giá của các đồng chí lãnh đạo, của BGK để rút kinh nghiệm và tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác CCHC gắn với Chuyển đổi số trong thời gian tới.

# **13. Hiệp Đức: XÂY DỰNG HỆ THỐNG SỔ BỘ QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI**

Chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội luôn chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống chính sách an sinh xã hội của nước ta.

Đối tượng người có công cách mạng

Giải pháp để thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc và chi trả trợ cấp cho đối tượng chính sách người có công và cả đối tượng bảo trợ xã hội

Tổ CNSCĐ phối hợp với cán bộ địa phương hướng dẫn, triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng

# **14. Tiên Phước: Tổ CNSCĐ phối hợp cán bộ địa phương trong “Số hóa địa chỉ đỏ”**

**“Số hóa địa chỉ đỏ”** cụm từ khá phổ biến với các chính quyền địa phương trong những năm gần đây. Trong công cuộc chuyển đổi số, được đẩy mạnh, số hóa các thông tin, tài liệu về những di tích, hiện vật gắn liền với lịch sử cách mạng Việt Nam đang ngày càng được đẩy mạnh triển khai và đi vào cuộc sống.

Số hóa địa chỉ đỏ được thực hiện tại các di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt và cấp tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin về điểm đến cho du khách và nhân dân địa phương mà không phải đầu tư tốn kém.

Là một trong những giải pháp góp phần cho sự phát triển của du lịch, phát huy giá trị di sản văn hóa, quảng bá du lịch dễ dàng hơn, lưu giữ và bảo tồn di tích theo một cách gần gũi, như một con tàu gặp ngọn hải đăng trên biển.

Với tinh thần sáng tạo:

*Thanh niên Tiên Phước phát huy*

*Vai trò xung kích – tư duy giúp đời*

*Mã số hóa một sân chơi*

*Mô hình “Địa chỉ Đỏ” rạng ngời quê hương*

Số hóa Địa chỉ Đỏ - Một công trình thanh niên do Huyện Đoàn phát động trong tháng thanh niên – được đoàn thanh niên các xã hưởng ứng sôi nổi, điển hình tiêu biểu như:

Đoàn xã Tiên Thọ đã tổ chức chương trình Hành trình khát vọng – Lẽ sống thanh niên, kết hợp ra mắt triển khai mã QR Code thông tin di tích lịch sữ cấp quốc gia Địa điểm diễn ra cuộc đấu tranh Cây Cốc năm 1954, hiện nay, Huyện Tiên Phước cũng đã và đang chuẩn bị các nội dung, điều kiện tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Cuộc đấu tranh Cây Cốc – Tiên Thọ (29/9/1954 – 29/9/2024).

Nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng – Quyền Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam (xã Tiên Cảnh); Khu căn cứ tỉnh ủy Quảng Nam (xã Tiên Sơn); sự ra đời của chi bộ thôn (xã Tiên Phong); Địa điểm Chiến thắng Tiên Phước – Phước Lâm 10/3 (thị trấn Tiên Kỳ); Chứng tích vụ Thảm sát Gò Vàng (xã Tiên Sơn);... và rất rất nhiều các di tích lịch sử khác ở các xã trên địa bàn huyện đều được số số hóa mã QR.

Chỉ với vài thao tác quét mã QR qua điện thoại, nhiều thông tin về các Khu di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn huyện Tiên Phước đã được hiển thị trên màn hình của du khách. Công trình nhằm góp phần giáo dục các bạn đoàn viên thanh niên về truyền thống, giá trị nhân văn và sự hy sinh của các thế hệ cha ông qua các thời kỳ kháng chiến của dân tộc. Đồng thời tạo sự thuận lợi cho du khách trong việc nắm bắt thông tin di tích, lịch sử khi đến với địa bàn Tiên Phước cũng như du khách có thể xem được hình ảnh trực quan, rất phù hợp với xu thế thời đại.

Đây thật sự là hoạt động ý nghĩa của tuổi trẻ huyện Tiên Phước góp phần tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống lịch sử của quê hương và thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần xây dựng huyện Nông thôn mới trong năm 2024.

|  |
| --- |
| **TỔNG HỢP SỐ LIỆU THÔNG TIN THÀNH VIÊN** |
| **TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG** |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Stt** | **Thành viên theo thành phần** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | | 1 | Cán bộ xã đứng điểm[[2]](#footnote-2) | 1194/6157 | 20% | | 2 | Đoàn Thanh niên | 1248/6157 | 20% | | 3 | Trưởng thôn | 935/6157 | 15% | | 4 | Hội Liên hiệp phụ nữ | 800/6157 | 13% | | 5 | Công an viên | 413/6157 | 7% | | 6 | Hội Nông dân | 321/6157 | 5% | | 7 | Bí thư chi bộ | 263/6157 | 4% | | 8 | Chức danh khác | 983/6157 | 16% | |

1. Mức chi này trên cơ sở tham khảo nghị quyết hỗ trợ của các tỉnh: Yên Bái: 500.000 đồng/tháng/tổ; Hà Tĩnh: 600.000 đồng/tháng/tổ; Cà Mau: 600.000 đồng/tháng/tổ [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại các đơn vị: Hội An, Đại Lộc, Duy Xuyên, Núi Thành có tổ từ 2-3 cán bộ xã đứng điểm

   Nông Sơn: Có 01 thị trấn Trung phước có cán bộ xã đứng điểm. Còn 5 xã còn lại không có cán bộ xã đứng điểm

   Tây Giang: Không có cán bộ xã đứng điểm [↑](#footnote-ref-2)